

LỜI GIỚI THIỆU

Kính thưa các vị,

Thầy Từ Thiện Tâm Trụ là vị Huynh trưởng từng hầu bên cạnh Đức Ngài và được học hỏi nhiều về Pháp Vô Vi Quy Nguyên cho đến ngày Đức Ngài hồi vị. Bát Chánh Hạnh là một trong những tâm đắc của Thầy! Bát Chánh Hạnh được trình bày như bài học giáo khoa với tính thực tế bằng hình ảnh sống của người xưa - của người nay và gương sáng của Đức Ngài lưu lại mà người đọc ai cũng có thể thực hành đem vào đời sống.

Đọc Bát Chánh Hạnh, chúng ta mở thêm hướng đem đạo vào đời trong sinh hoạt thường ngày và hiểu phần nào tôn ý Đức Ngài ban Bát Chánh Pháp gồm Hiếu - Trung - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín - Liêm - Sĩ làm nhân tố phát triển đời sống tâm linh, là căn bản học Đức Nhân:

- Hành Bát Chánh vừa trau dồi đức hạnh tự thân tâm vừa đem cái hạnh của mình đến với tha nhân, vừa tu thân vừa hiện thân của thành tín - lễ nghĩa - tình thương và dũng trí.
- Nhân là tâm điểm của học làm người mà Bát Chánh là phương tiện lấy sự việc trong sinh hoạt hằng ngày để khai mở đức nhân tự tâm. Bát Chánh đi vào đức nhân - thể hiện đức nhân và là tâm huyết của đức nhân.

Bát Chánh là giáo pháp thực hành từ sự việc thường ngày để thấy mức độ tạp khí ô nhiễm hiện ra từ tánh hành động đến tư tưởng mà tu sửa: Từ chỗ động nơi sự việc mà thanh lọc thân tâm.

Bát Chánh là giáo pháp thực hành từ sự việc thường ngày dụng công phu làm phương tiện trợ lực để thấy mức độ lìa tâm ý và ý thức khi đối việc: Từ thân tâm mở ra tâm hạnh Bát Chánh chứ không phải tướng hạnh Bát Chánh do sự việc hay môi trường sống tác động làm nên.

Thưa các vị! Đứng về Tâm Pháp, thực hành Bát Chánh hiện lên 3 điểm:

Về phương diện tu sửa: Sửa những việc xấu thành tốt, những việc ác thành thiện. Sửa tư tưởng trọng trước nặng nề thành nhẹ nhàng thanh thản. Tập đức tánh đạo đức với tâm thức thanh cao hơn. Đây là từ sự việc, thuận thiện ác - tốt xấu nơi đời mà học Bát Chánh theo sự thức giác. Khả năng chuyển tâm thức giác đến đâu hành Bát Chánh đến đó!

Về phương diện công phu : Hành Bát Chánh thể hiện mức độ thanh tịnh nơi sự việc. Đây là học Bát Chánh thuận theo tâm lìa vọng niệm, học chỗ dụng Bát Chánh từ tâm. Công phu thanh tịnh đến đâu, định lực hành Bát Chánh đến đó!

Về phương diện hoàn hảo kho tàng A Lại Da Thức:

Hạnh lành qua hành Bát Chánh song song với công phu đi vào thiện nghiệp không vướng vào nhân quả nghiệp lực luân hồi. Đây là căn bản mở hướng hành Bát Chánh với "nhân bất sanh bất diệt," căn bản trở về "nhân chi sơ tánh bản thiện," trở về Thiện Tâm - Thiện Tánh!

Từ 3 phương diện này cho thấy lời dạy của Đức Ngài gồm thâm nhiều nét tinh hoa của Tam Giáo:

- Nho có Tam Cang - Ngũ Thường làm nền tảng xây dựng con người đạo đức từ gia đình đến xã hội.
- Đạo có Tam Hoa tụ đánh - Ngũ Khí Triều Ngưng làm phương tiện tu dưỡng tâm tánh, giải thoát từ nội căn tham - sân - si - ái, bước vào cuộc sống bình dị - hồn nhiên, thuận chân - thiện - mỹ và lẽ phải tự nhiên.
- Phật có Bát Chánh Đạo và mở rộng tứ vô lượng tâm Từ Bi Hỷ Xả qua phát Bồ Đề Tâm hành hạnh lành hay hạnh nguyện.

Cả 3 giáo pháp đã đi vào đời sống tinh thần nhiều dân tộc và đều nằm vào lời dạy của Đức Ngài: "Tu là sửa, công phu là phương tiện, trau dồi đức hạnh là căn cơ!"

Thưa các vị! Ngày nay, nhân sanh cùng môi trường sống thiên nhiều về đời sống vật chất, đồng thời, với phát triển khoa học kỹ thuật tạo nhiều cơ hội

cho thành công trên đường đời hơn là thành nhân. Đức Ngài ban Bát Chánh Pháp làm căn bản trau dồi đức hạnh song song với công phu làm phương tiện thể hiện qua Đời Đạo Song Hành nơi thế sự:

- Hành theo tướng hạnh Bát Chánh còn gọi là sống đời: Nhập thế vào đời mà học hạnh Bát Chánh. Nương sự việc, đem Bát Chánh vào thân tâm cho nhuần mà đi vào Giới - Định - Huệ.
- Hành theo tâm hạnh Bát Chánh còn gọi là sống đạo: Lìa tâm ý và ý thức hiện hành qua sự việc mà học tâm tịch tĩnh. Thuận theo tâm lìa vọng thức mà mở Bát Chánh tự tâm đi vào Định - Huệ - Giới. Định Huệ đến đâu thì Giới tự có đến đó!

Chúng ta vừa sống đời vừa sống đạo, vừa học thành công vừa học thành nhân, vừa tu tướng vừa tu tâm! Đem Bát Chánh vào Đời Đạo Song Hành để nhận ra Đạo là Đời - Đời là Đạo! Tướng hạnh tức là tâm hạnh!

Thưa các vị! Được sự cho phép của Đức Thầy Từ Minh Đạt nhân dịp phát hành Bát Chánh Hạnh do Thầy Từ Thiện Tâm Trụ biên soạn, chúng tôi xin phép cùng các vị Huỳnh Trưởng - các vị Pháp Hữu viết vài lời góp ý và trân trọng giới thiệu cùng các vị giáo pháp thực hành trau dồi đức hạnh đi vào Đời Đạo Song Hành!

Nam Mô A Di Đà Phật!
Tạ Chí Quy Nguyên kính bút!

CHƯƠNG 1: **TỔNG QUÁT VỀ BÁT CHÁNH.**

1.Nguồn gốc của Bát Chánh:

Bát Chánh của Pháp Vô Vi Quy Nguyên được Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn chuyển thể, Đức Pháp Chủ thọ nhận, thực thi nhằm thanh tẩy thân tâm chúng sanh hành rốt ráo Thánh ý Đức Vua Cha A Di Đà và của Đức Ngài.

2.Định nghĩa:

Bát Chánh hay Bát Chánh Giáo là Tám lời dạy, Tám khuôn vàng thước ngọc để chúng sanh "đem vào mình làm cứu cánh cho cuộc đời."

3.Hình trạng biểu hiện của Bát Chánh:

Bát Chánh của Pháp Vô Vi Quy Nguyên gồm có:

- | | | | |
|---|---------------|---|--------------|
| * | <i>Hiếu.</i> | * | <i>Trí.</i> |
| * | <i>Trung.</i> | * | <i>Tín.</i> |
| * | <i>Nghĩa.</i> | * | <i>Liêm.</i> |
| * | <i>Lễ.</i> | * | <i>Sĩ.</i> |

4.Tại sao phải hành Bát Chánh?

41.Bát Chánh là nền tảng của đạo đức con người:

Trong cuộc sống đời hay đạo, con người đều được mở lòng qua bài "giáo dục đức hạnh". “ "Tu thân không thể thiếu trong đời sống đạo đức".

- *Trong gia đình, cha mẹ dạy con phải hiếu với Tổ Tiên - Ông bà - Cha mẹ, kính trên nhường dưới..*
- *Nhà trường dạy học trò bài học công dân như bốn phận đối với Tổ Quốc, đối với pháp luật nhà nước, tình đồng bào - đồng chủng.*
- *Các đấng giáo chủ dạy môn sinh, tông đồ, đệ tử của mình phải có lòng nhân - bác ái - lòng từ bi .*
...
- *Đức Ngài dạy::*
 - *" Trong Bát Chánh là tâm huyết của Đức Nhân, xuất thế gian hay chưa cũng nằm vào đạo hạnh Bát Chánh mới chính là đạo đức của con người".*
 - *Trong "Lá Thư Xuân" gửi các con ở hải ngoại, Đức Ngài dạy:" Muốn hòa hợp với mọi người dù trong gia đình hay ngoài xã hội, phải có lòng nhân, ăn ở sao cho hợp tình lý mới tạo được mối dây liên hệ mật thiết thành thật với mọi người" .*

42.Bát Chánh là khuôn vàng thước ngọc của mọi tư tưởng, tôn giáo giúp" rèn giũa tâm được nhuần nhuyễn đi vào hạnh lành, mới nói đến sự tu học:

Tên gọi có khác nhau, chẵn hạn Nho gọi Tam Cương - Ngũ Đạo, Phật gọi "Tứ Vô Lượng Tâm", Chúa gọi "Bác Ái - Nhân nghĩa", Đức Allah gọi "Thiện Tánh"(The Best Character), Đức Ngài gọi Bát Chánh.

Thực ra, các nhân tố vừa kể trên vốn sẵn có nơi mỗi chúng sanh cùng với quả Phật rồi, là diệu dụng của Chơn Tâm. Nó cũng vốn có nơi Chư Hiền, Thánh, Tiên, Phật. Khi ta đã đạt tới "tâm tự tại vô ngại" hay "tâm vô úy" thì Bát Chánh trọn lành.

- **Nho Giáo dạy:**

Sách Đại Học của Khổng Tử viết: "Đại học chi Đạo tại minh minh Đức tại chí ư chí thiện". Phương pháp của người học đạo là muốn đạt "chơn tâm", muốn "đức tánh thiện" vốn sẵn nơi mình hiện ra thì phải "tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhơn, nhứt thì đại dĩ tu thân vi bản", nghĩa là trên từ bậc thiên tử, dưới đến dân thường ai nấy đều lấy sửa mình làm gốc. Sửa như thế nào? Nho Giáo dạy người trước hết phải sống theo Ngũ Thường (nhân - lễ - nghĩa - trí - tín), Ngũ Đạo (Đạo vua tôi - cha con - chồng vợ - anh em - bè bạn) rồi sau mới luyện pháp "cùng lý tận tánh" đạt Đạo là "Chí Thiện" là "Chí Thành", tức gọi Thái Cực.

- **Đạo Giáo dạy:**

Muốn Tam Huê tự đánh phải:

- *Luyện Tinh hóa Khí thì phải diệt trừ dâm dục ắt tinh mới đầy đủ.*
- *Luyện Khí hóa Thần thì phải lìa được kinh sợ - oán giận ắt khí hòa thuận bình yên.*
- *Luyện Thần hoàn Hư thì phải lìa được chấp trước ắt Thần được mãn túc, hồn trong lắng tĩnh táo, ắt thân xác trở về Hư Vô vào cảnh giới Hư Không.*

Muốn Ngũ Khí Triều Nguơn tất phải:

- *Tôn Lễ đối trị hậu thiên là Thần Thức tức không buồn thảm ắt Thần định.*
- *Tôn Nhân đối trị hậu thiên là du hồn tức không vui sướng ắt Thần định.*
- *Toàn Tín hoãn trò haâu thieân laø voĩng yù töùc khoâng tham duĩc aét YÙ ñònh.*
- *Tôn Nghĩa đối trị hậu thiên là giữ phách tức không giận dữ ắt Phách định.*
- *Tôn Trí đối trị trước tinh tức không dâm dục ắt Tinh định.*

Đạt được Tam Huê Tự Đảnh, Ngũ Khí Triều Nguơn tức diệt được nội căn nơi ta là “Tham - Sân - Si - Nịch ái”. Đây là khởi điểm tạo điều thiện để giữ được trung - nghĩa - hiếu thảo - cung kính - thành tín và cần kiệm.

Nên nhớ: “Vạn vật trên đời không thuộc riêng ai. Cái riêng của mình là Nhân Nghĩa, là Âm Đức. Chính âm đức tạo phước cho mình. Chính nhân nghĩa là dây kết tình thân ái”.

- *Muốn trở về nước Chúa, Đức Ki Tô dạy: “Ta chuộc Nhân Nghĩa chứ không phải là lễ tế”. Phải giữ giới luật, phải có lòng khoan dung độ lượng, nhất là không “chấp ngã”.*
- *Đức Phật dạy chúng sanh muốn đạt quả Phật hãy phát Tâm Bồ Đề - mở rộng Tứ Vô Lượng Tâm.*
- *Đức Pháp Chủ Vô Vi Quy Nguyên dạy các đệ tử: “Các chú nên thấm nhuần Thánh Giáo đem Bát Chánh vào mình làm cứu cánh ở đời!”*

+ Bát Chánh là rèn tâm tánh con người. Hiếu - Trung - Nghĩa đứng đầu. Con người đạo hạnh nắm lấy cầu tiến. Tất cả đức tánh thiện và hiếu thiện đã hưởng một di sản vô giá khai mở tâm linh con người trên tinh thần vị tha và bác ái.

Do lòng nhân từ mới có hiếu trung, mới có tín nghĩa, là mối tương quan tốt với Đời và với Đạo. Sự cầu tiến rất lớn là đây, ta nên phát huy nó.

*“Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân”
Nghĩa là:” Phải làm cho Đạo mở rộng, chứ không
phải Đạo làm mở rộng con người. Muốn giác tha
phải tự giác. Có như thế mới hóa giải được những
phiền lụy của cuộc đời cho mình và cho người”.*

*+ Nay các chú được Cha Lành Cao Cả và Thầy
truyền: Nhân - Trí - Dũng. Các chú hãy vươn lên với
trì chí kiên nhẫn và nghị lực của mình.*

*Những lời dạy của Thánh - Tiên - Phật là Thầy, là
Cha ta, nhưng trước hết ta phải trở về Tâm ta
trong trọn lành.*

*Tâm chính thật là Thầy ta! Tất cả tật xấu do Tâm
xuất phát! Vậy các chú phải tạo cho Tâm thư thái,
quang minh như mặt nước yên lặng. Ngoại vật bất
loạn thì từ bi, bác ái, vị tha mới lộ ra. Ngươn thần
được kết tinh là ta trở về Chơn Nguyên Thượng
Đế”.*

*“Các Đấng Từ Bi lúc nào cũng trọn lành cho chúng
sanh. Các Bồ Tát lúc nào cũng lấy khổ cực của mình
tạo sự an vui cho chúng sanh, là niềm vui sướng
của Bồ Tát. Vậy chúng đệ tử Từ Tôn đã làm những
gì cho nhơn quần xã hội? Muốn đạt kết quả tốt là
phải trọn tu Bát Chánh”.*

CHƯƠNG HAI: **THẬT HÀNH BÁT CHÁNH**

1. HIẾU.

Hiếu là lòng yêu thương, phụng kính Tổ Tiên, Ông Bà, Cha Mẹ, Thầy, Tam Bảo một cách chí thành, chí kính. Tình thương là hoa của Đạo Lý.

*Thầy dạy: " Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn.
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu."*

Làm người trước hết phải giữ chữ Hiếu. Hiếu là đầu cả trăm nết tốt!

♦ Hiếu với Cha Mẹ:

"Hiếu thảo Cha Mẹ đứng đầu các hạnh, đó là nền tảng của người tu học." Cha Mẹ là người sanh thành ra ta, nuôi dạy ta nên người, không có Cha Mẹ thì không có ta.

Các bậc khai quốc, các vị lãnh đạo tôn giáo đều rất trọng và đề cao chữ Hiếu. Đạo Nhân là đầu mối, nền tảng cho Đạo Hiếu. Đạo Nhân lấy gốc ở Ái và Kính. Người con hiếu cung kính, phụng dưỡng Cha Mẹ. Nuôi mà không kính trọng là không phải hiếu .

Đức Khổng Tử dạy Hiếu với Cha Mẹ:

Tử Du hỏi về hiếu, Khổng Tử nói: “Hiếu ngày nay là nuôi dưỡng Cha Mẹ; đến như chó, ngựa đều có người nuôi, nuôi không kính thì lấy gì phân biệt!” (Kim chi hiếu giả, thị vi năng dưỡng chí ư khuyến, mã giai năng hữu dưỡng, bất kính hà dĩ viết hồ!)

Hiếu kính, thờ phượng Cha Mẹ không vụ ở của ngon, vật lạ, điều thiết yếu là thành kính thì dù bữa ăn đạm bạc “ăn gạo xấu, uống nước lã” mà làm cho Cha Mẹ được hết cái vui, ấy mới thực hiếu.

Cha Mẹ còn tại thế, người con hiếu lấy Lễ mà thờ, lúc Cha Mẹ lâm chung cũng lấy Lễ mà táng, lấy Lễ mà thờ, nhưng vừa khả năng chu toàn của con cái, chứ không xa xỉ, không nệ ở hình thức bề ngoài.

Điều quan trọng nhất trong sự “lấy Lễ thờ Cha Mẹ” là ở chỗ khi Cha Mẹ làm điều lầm lỗi trái đạo, con cái từ tốn can ngăn. Nếu Cha Mẹ không nghe, con hiếu vẫn cung kính, hiếu thảo rồi tìm cách, lựa lời để Cha Mẹ nhận biết lẽ phải, sửa đổi.

“Chỉ biết xét cái đáng theo mà theo mới gọi là Hiếu, là Trung vậy.” (Khổng Tử gia ngữ)
Hiếu nên đi đôi với Lễ.

Đức Thích Ca dạy Hiếu với Cha Mẹ:

Đạo Phật cũng đề cập Hiếu thật rõ ràng. Kinh Luật nói: “Hiếu gọi là Giới. Người trước chẳng nuôi Cha Mẹ mà làm việc bố thí, đấy gọi là người ác.”

Bản chất họ bất nhân, bất thiện. Họ dùng tài vật ban phát để dương danh với đời, khi đó họ bỏ đói Cha Mẹ. Họ chính là kẻ đại gian, đại ác.

Nhà Phật ngợi ca, tôn vinh người con hiếu kính với Cha Mẹ. Kinh Phật dạy: “Người con hiếu kính, phụng dưỡng Cha Mẹ thì Trời Đế Thích, Trời Phạm Thiên, Chư Phật lại nhà.”

Vẫn theo Chư Phật, chữ Hiếu lớn là cứu Cha Mẹ nhiều đời nhiều kiếp và hiện tại.

Người con thức tâm đến với chánh pháp, tu học chứng quả Bồ Đề (chứng đạo giác ngộ Vô Thượng), tiến bước nữa là thức tỉnh được Cha Mẹ lìa ác, hướng thiện, trở về thiện tâm, thiện tánh tu học mới thực sự cứu Cha Mẹ thoát khỏi cảnh khổ. Đây mới là sự báo đáp ân sâu Cha Mẹ một cách chân thật.

Gương Ngài Mục Kiền Liên cứu mẹ ra khỏi ngục ngạ quỷ. Đức Phật Thích Ca sau khi thành Phật lên cõi Trời Đạo Lợi, giáo hóa cho Mẫu Hậu và về thành Ca-Tỳ-La-Vệ giáo hóa cho Phụ Vương.

Ông bà ta dạy về đạo Hiếu qua dân gian truyền khẩu:

Công ơn sanh dưỡng của Cha Mẹ " không đong, không đếm" được. Ông bà ta xưa nhắc nhở con cháu công đức trời biển của Cha Mẹ trong những lời hát ru đậm đà tình nghĩa:

"Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,
Đêm 5 canh chầy, mẹ thức đủ 5 canh."
(Ca Dao)

Hoặc xúc động hơn:

"Nuôi con chẳng quản chi thân,
Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.
Con ho ngực mẹ tan tành.
Con sốt, lòng mẹ như bình nước sôi.
Mỗi khi trái nắng trở trời,
Con đau, lòng mẹ đứng ngồi không yên." (Ca Dao)

Rồi người xưa nhắc nhở:

"Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra."
(Ca Dao)

Đức Ngài dạy hiếu với Cha Mẹ:

Đức Ngài răn dạy thật tỉ mỉ, đầy đủ: "Con cái phải giữ Hiếu với Cha Mẹ lúc sanh thời, khi lâm chung và sau ngày lìa thế."

Đây là lời huấn của Cha đối với các con của Đức Ngài: “Đối với Cha Mẹ là người cầm cân nẩy mực, đứng mũi chịu sào trong gia đình, các con phải biết sáng suốt vâng lời, nghiêm túc thực hiện lời hay lẽ phải mà Cha Mẹ đã tự lấy chính bản thân mình làm minh chứng; thế là Hiếu.”

** Khi Cha Mẹ còn tại thế:*

Người con hiếu hết lòng cung kính, phụng sự, dưỡng nuôi Cha Mẹ.

Con hiếu không làm phiền lòng Cha Mẹ, không làm mất danh dự gia đình, mất tư cách con người.

Người con hiếu làm hiển danh Cha Mẹ bằng cách tự mình học hỏi, rèn luyện thành người tài đức giúp đời, giúp người, lưu tiếng thơm với đời.

Cha Mẹ tuổi già, con cái càng phải kính cẩn chăm sóc, phụng dưỡng, không vì sự “lẫn” của Người mà tỏ lòng bất kính, không vì “nay ốm mai đau” của Người mà tỏ dấu lơ là.

Ngày xưa Hàn Bá Du khi có lỗi đều bị mẹ đánh đòn. Một hôm Bá Du bị mẹ đánh đòn, Bá Du khóc mãi.

Thấy lạ mẹ hỏi: “Mỗi lần bị đòn con biết lỗi cam chịu, lần này sao còn khóc dai thế?”

Bá Du thưa: “Mọi khi mẹ đánh, con thấy đau, con biết mẹ còn khỏe. Lần này mẹ đánh, con thấy không đau, con biết mẹ sức đã yếu, nên quá thương mẹ mà khóc.”

Đức Ngài dạy: “Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn.”

“Cha Mẹ là gốc cây, ta là cành lá. Nếu ta đốn chặt gốc là ta tự giết ta, ta chặt cành lá là ta tự hủy mình.”

“Những kẻ bất hiếu đui mù, mê muội ấy tự dẫn thân vào cái khổ chính do nơi mình tạo phải chịu luân hồi quả báo.”

“Lúc tuổi già, thân tánh của Cha Mẹ cũng như trẻ; tướng đi, lời nói, tánh tình khác thường. Hiểu điều này con cháu không được bất kính mà tội lỗi vô cùng. Con cái phải dành tất cả tình thương dâng cho Người.”

“Lòng hiếu thảo của con cái thể hiện ở chỗ khi thấy Cha Mẹ đau là con khổ, khi thấy Cha Mẹ lơ đãng là con sầu. Hiện tượng này chứng tỏ Cha Mẹ không còn bao lâu với mình ở cõi thế. Ta đừng vì vật chất,

phù hoa, coi Cha Mẹ là chướng ngại, là gánh nặng mà tỏ dấu hờn giận, khinh khi, bất kính.”

** Khi Cha Mẹ lâm chung:*

Các con lo chu toàn mọi nghi thức tang chế của Pháp Đạo từ đầu đến ngày tạ mộ một cách trang nghiêm đúng lễ.

Các con chọn ngày giờ tửu liệm, chọn huyết mộ, ngày giờ khai kim huyết, ngày giờ động quan, hạ rộng...

Chính các con lo tắm rửa sạch sẽ xác thân cho Cha Mẹ, mặc quần áo sạch hoặc bộ đồ dưỡng thọ, hoặc Đạo Phục hay Thiên Phục (nếu có). Các con thay phiên nhau nguyện hương nơi Ngôi Tam Bảo 24/24 giờ, ngôi Gia Tiên.

Lễ tửu liệm xong, con cháu cùng nhau đưa xác thân Cha Mẹ vào cỗ thọ.

Sau lễ an táng, con cháu chọn ngày, giờ xây mộ, đặt mộ bia, tạ mộ.

** Người con lập hạnh sau ngày Cha Mẹ lià thế:*

Dù Cha Mẹ không còn tại thế, người con hiếu vẫn phải báo hiếu qua việc lập hạnh, bồi đức; trước là độ thân người

con, phần công đức dư thừa được bồi đắp cho Cha Mẹ.

Ví như ly nước đầy, khi đầy là đủ dùng cho người con. Khi nước thừa tràn ra, phần nước này sẽ được chuyển cho Cha Mẹ. Nước tượng trưng cho phước đức.

Đức Ngài còn nhấn mạnh: “Phụng kính Cha Mẹ là sự cúng dường các Chư Phật.”

Trái lại, người con bất hiếu làm như danh Tổ Tiên, Họ Hàng, Ông Bà, Cha Mẹ, là ung nhọt của xã hội, còn nói chi đến tu học.

“Không có hiếu thảo với Cha Mẹ dù có tu khổ hạnh đến đâu cũng không thành Chánh Quả được.”

♦ Hiếu với Thầy:

• Thầy dạy văn hóa:

* Thầy là người thay Cha Mẹ:

Cha Mẹ có công sanh thành, dưỡng dục. Thầy dạy văn hóa khai tâm, mở trí. Luân lý xưa lấy Quân - Sư - Phụ làm trọng. Thầy là người thay Cha Mẹ dạy ta biết rõ cách ăn ở thành người con hiếu, lễ,

tín, nghĩa... thành công dân lương thiện, biết tôn trọng phép nước, biết ý thức bảo vệ quyền lợi cộng đồng, góp phần nâng cao, phát triển cộng đồng ngày một thăng tiến.

Thầy trang bị cho ta những kiến thức cần thiết, quan trọng làm hành trang vào đời. Nhờ đó ta mới có vốn hiểu biết cơ bản, tìm hiểu chuyên sâu các ngành khoa học, kỹ thuật, nhân văn...

Từ vốn hiểu biết, nơi nhà trường, nhiều nhà thông thái, nhà khoa học thuộc mọi ngành nghề khám phá, phát minh những dược liệu thần hiệu giúp con người ngừa, chữa bệnh, những phát kiến đem lại tiện nghi khoa học tiến bộ giúp con người gần gũi, hiểu biết nhau hơn. Cuộc sống được cải thiện hạnh phúc hơn.

Không Thầy chỉ dạy, dẫn ta làm nên gì nữa cũng là phùng “giá áo, túi cơm”. Đời ta còn giá trị gì! Những kẻ có chút danh phận ngoài xã hội quên ơn Thầy Cô, quả là kẻ vong ân bội nghĩa, rất đáng khinh bỉ.

- * Người xưa lưu truyền cho hậu thế:
 Người xưa để lại những câu cách ngôn ghi công đức của Thầy dạy học:
 “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.”
 (Một chữ là Thầy, nửa chữ cũng là Thầy).

Hoặc:
 “Không Thầy đổ mày làm nên.”

Câu chuyện ông Nguyễn Đức Đạt, người Nghệ An, đậu Thám Hoa, làm Tuần Phủ Hưng Yên. Phải khi trong nước biến loạn để mất của kho hơn vạn quan tiền. Triều đình bắt phải bồi thường đủ số, không thì trị tội. Các môn sinh nghe thầy mắc nạn, liền bảo nhau kẻ ít người nhiều góp đủ số để giúp thầy. Nhờ vậy, ông Đức Đạt khỏi phải tội .

- Thầy dạy tu học:
 - * Các Đấng Minh Sư cứu thế - thực thi đại nguyện vì chúng sanh:
 Đức Ngài dạy: ” Đối với Thầy văn hóa, các chú còn phải tôn kính trên bậc Cha Mẹ mình thay! Sự tôn kính ấy còn phải hơn thế nữa đối với Thầy dạy sự tu hành để diệt khổ, dạy đạo lý ở đời để hòa nhĩ

với đời, Thầy đây là Minh Sư, Minh Hạnh Túc.

Thầy là người dẫn dắt các chú rời khỏi dục nhiễm, xa lìa sông mê, hiểu được mình, được người, thấu triệt huyền vi, trở về bản tánh Chơn Như.”

Bậc Minh Sư của chúng ta là Đức Ngài, Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật. Ngài đã chuyển mê khai ngộ cho chúng sanh tự đắm mình trong tham, sân, si, nịch ái lẫn quẩn trong tam giới. Ngài đã chuyển mở các tâm hồn thấy được Chánh Đạo Vô Vi Quy Nguyên, sửa mình tiến tu trở về với Thượng Đế.

Các bậc Minh Sư đều phát lời đại nguyện: Còn chúng sanh đau khổ, các Ngài quyết chưa thành Phật.

Đức Mẫu Quán Thế Âm phát thệ: Trần gian còn khổ, dù phải mấy muôn ngàn kiếp nữa, Ngài cũng ở lại cứu độ chúng sanh, chứ không vào Niết Bàn thành Phật. “Bất cứ ở đâu còn có con ruồi, con bọ phải khổ là có Ta ở đó.”

Chư Tổ, Chư Bồ Tát, Chư Phật nhiều đời, nhiều kiếp lên xuống đều răn dạy chúng sanh: “Một điều ác không làm, bao nhiêu điều thiện phải cung kính làm hết, tự mình luôn giữ tâm lành, ý lành, hành động lành.”

** Đức Ngài ban phương tiện pháp cho đệ tử Từ Tôn:*

Đức Ngài Pháp Chủ rời bỏ cuộc sống cực lạc cõi Thượng, tình nguyện lâm phàm, khai mở Đạo Pháp Vô Vi Quy Nguyên, lấy Bát Chánh làm căn cơ, để chúng sanh tu thân, rèn đức, lấy “Pháp Tối Thắng” của Đức Thế Tôn, “Quán Tâm Pháp” của Đức Ngài Di Lạc Tôn Vương Phật làm công phu thiền định.

Trong lá thư xuân, Đức Ngài dạy con cái trong gia đình: “Đối với người dạy dỗ ta, hướng dẫn cuộc đời ta về tinh thần đạo pháp, các con phải biết tôn kính tuân thủ lời dạy bảo chí tình.”

Các huynh, đệ, tử, muội, người có thiện căn thiện tánh, nhiều đời nhiều kiếp, người có căn duyên lành! Được Đức Ngài thọ ký vào Pháp Vô Vi Quy Nguyên là một đại hồng ân. Chúng đệ tử Từ Tôn quả được hưởng trọn duyên lành như

*các vị đệ tử của Đức Bốn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật cách đây trên 2000 năm!*

** Tình thương vô lượng của Đức Ngài
dành cho đệ tử:*

*Đức Ngài đem cả tâm huyết, cả cuộc đời
mình cho Đạo Pháp, dẫn dắt các đệ tử.
Tình thương của Thầy đối với chúng ta
thật vô lượng!*

*“Hiện tại Sư Huỳnh đem hết sức lực của
Thầy đắp từng chặng đường, tạo từng
ngôi nhà mát để cho các chú đi và dừng
chân khi mệt mỏi. Thân xác Sư Huỳnh
dành cho các chú no lòng để thành Đạo
Quả Bồ Đề.”*

*“Nay Sư Huỳnh tạo ra bữa ăn thịnh soạn
mời các chú hưởng, đem nước hoa
thơm mời các chú tắm, để bản thân các
chú được no lòng và thơm mát. Những
đức tính tốt hiện ra, ta chỉ cần trau
chuốt...”*

*Đức Ngài dạy: “Pháp Sư Huỳnh đã
truyền, tâm Sư Huỳnh đã trao các chú
nắm lấy tinh tấn. Nếu ta chưa thành
Tiên Phật, ta cũng thành người đạo đức.
Sư Huỳnh nhắc nhở cho các chú rõ, các*

chú được Sư Huynh trực tiếp điểm ấn là được thọ ký của Đức Cha Lành, Đức Giáo Chủ Tam Tòa, Cộng Đồng Các Chư Phật, Thánh, Tiên. Các chú đã từng rõ, từng hiểu và từng hành sự linh ứng. Các chú có hiểu các chú là ai chưa?”

Thương chúng ta, Đức Ngài ban Pháp Hộ Bệnh. Thực ra, các Chư Vị, Chư Thiên vâng lệnh Đức Vua Cha hộ trì Lệnh Pháp. Công đức chúng ta hưởng, thọ nhận thêm điểm hồng ân cõi Thượng.

** Đức Ngài mong mỗi nơi các Đệ Tử:*

“Tâm Minh Sư lúc nào cũng hòa nhịp cùng tâm đệ tử, truyền thẳng sự giác ngộ của mình cho đệ tử mình thấy được ánh sáng đến bờ giác với Thầy.”

“Sư Huynh rất lo lắng không an nghỉ, phải tạo thế nào cho các chú thấy được sự an vui, mà chính cái an vui này các chú mới lìa được khổ. Sư Huynh đã đợi các chú đã gần 48 năm qua để trao pháp. Hoa pháp nay đã nở hương tỏa cùng khắp.”

“Sư Huynh mong các chú trở thành Thiện - Trí - Thức.”

Thầy thương chúng ta rất mực, luôn mong các đệ tử cận kề bên mình để uốn nắn, chỉ dạy, hành thật hành pháp của Đức Ngài, đắc quả.

“Sư Huynh lúc nào cũng mong mỗi các vị ở kề bên Sư Huynh mãi mãi. Nếu Sư Huynh ngồi tòa sen, các vị cũng được ngồi tòa sen.”

* Bốn phận của chúng ta - tinh tấn trong công phu và phẩm hạnh:

◦ Tín tâm bất thoái:

Lời thọ ký của Thầy là đúng thật. Các pháp hữu được ban Thiên Y, Thánh Danh, Hồng Ân, Bảo Châu, Kim Cang, Lục Thông, Hồng Ân Liên hoa Đài, các pháp bảo vô giá khác... đều có quả vị ở Cõi Thượng. Nhưng điều ấy không có nghĩa là tất yếu. Nếu chúng ta làm đúng Thánh ý Đức Vua Cha, Tôn ý Đức Ngài hay tín tâm bất thoái với chân lý Vô Vi Quy Nguyên, tinh tấn trong công phu phẩm hạnh thì chắc chắn “sen vàng” chờ chúng ta đó. Ngược lại, chúng ta hành sai, thoái chuyển xa Thầy, xa pháp thì chúng ta mất tất cả, đọa vào tam giới, lục đạo.

- Giữ đức độ của người đức nhân:
Đức Ngài không đòi hỏi gì ở đệ tử của mình, mà mong “các chú chỉ cần đáp lại bằng sự hiếu thảo, vâng lời và tinh tấn và khi gần Thầy hay xa Thầy giữ nét hạnh tề chỉnh. Đó là tu sĩ. Với đức hạnh đó các chú được trả lại bằng đức hạnh.”

“Nghĩ đến Thầy là tinh tấn tu hành, tạo những tác phong đạo đức cho mọi người noi theo là cao quý. Đó là đức độ của người đức nhân.”

- Cố gắng hơn lên theo lời nhắc nhở chí tình của Đức Ngài!

“Các vị hãy cố gắng hơn lên, lúc nào cũng tinh tấn để đắc quả trước khi thể xác này nhập lại với Chân Thể của Sư Huynh.”

Rồi lời dạy của Đức Ngài như thôi thúc, như giục giã các đệ tử: “Tu đi, tu đi, sửa chữa lại đi, tâm từ mở rộng, thiện từ chuyển tâm, hỡi người mê ngủ!”

*Thức đi, thức đi, trí phàm nào hiểu,
thân phàm nào hay, mơ ngủ đường
dài!*

*Chư Bồ Tát hạnh lành, Chư Thiên
hạnh đạo, hoằng khai Pháp Đạo,
cứu độ chúng sanh.*

*Chúng đệ tử của ta khẩn khẩn thâm
sâu đạo hạnh, thân tâm định tĩnh,
ngưng thần luyện lấy, duyên lành
dồi trau, phúc đức hạt giống tốt
tươi, Điểm Linh Quang che chở, Bồ
Tát cận bên đưa về Cực Lạc .*

*Lời nhắc nhở chí tình của Đức Ngài
đối với chúng đệ tử Từ Tôn đến thế
là cùng! Ngay một việc “gần Thầy
hay xa Thầy, tâm ta lúc nào cũng
nghĩ vì lợi ích của nhân sanh, cố tạo
sự an vui cho tất cả” chúng ta vẫn
chưa thực hiện được trọn lành.*

*Chưa kể có pháp hữu còn bất kính
với Thầy. Với tâm từ bi vô lượng,
Thầy đã tha thứ, Thầy đã cầu
nguyện xin nơi Đức Bề Trên hỉ xả cho
người phạm lỗi.*

“Các chú đã có hiểu biết các chú là ai chưa? Các chú đừng làm tiêu tan rừng công đức mình. Một lần Sư Huynh vì các chú cầu nguyện xin nơi Đức Bề Trên hỉ xả cho các chú.”

- *Cẩn hạnh, cẩn ngôn và cẩn ý:*
Phật dạy: “Phạm 1 lỗi nhỏ phải đọa địa ngục bằng tuổi thọ của Tứ Thiên Vương. Đừng nói chi là tội Sùng, hoặc phạm vào Pháp Bảo.” Nghiệp chướng của con người vô lượng kiếp chắc chắn là rơi xuống đáy hố sâu mà thôi.

Chư Phật, Đức Ngài với tình thương vô lượng vẫn vui vẻ ân xá. Nhưng các vị Hộ Pháp, Nam Tào Bắc Đẩu, các Đấng Giáo Chủ Tam Tòa, Công Đồng Các Cõi vẫn phải thi hành “Thiên Lý”

Chúng ta đừng để người kéo hối không kịp nữa.

Về hiếu với Cha Mẹ và Thầy, Đức Ngài dạy: “Không phải lo Cha Mẹ 1 chén cơm cho là hiếu, lo cho Thầy 1 ly nước hay 1 công việc gì gọi là

*công. Phải minh tâm, cảm hóa lòng
sanh diệt, xa lìa ngã tướng, nuôi
dưỡng bản tánh, làm chủ sự hành
động. Như vậy, chén cơm, ly nước
này trong tình thương kính mà hành
đạo là thực thi được Tánh Trời.”*

♦ Hiếu với Phật Trời, các Đấng Thiên Liêng:

- Con người có do Thượng Đế:
- Hầu hết các tôn giáo, các nguồn tư tưởng Đông Tây đều cho “con người là do Thượng Đế tạo dựng nên.”
 - * Nhà Nho dạy: “Trời sinh dân đó, Trời yêu dân lắm.”

Sinh dân, yêu dân Thượng Đế luôn lo cứu giúp dân sống hạnh phúc, không khổ.

Hoặc: “Đức Thượng Đế rất lớn, soi xuống rất rõ ràng, xem xét bốn phương để trừ nỗi khổ của dân mà cứu giúp.” Hoàng hĩ Thượng Đế, lâm hạ hữu hách, giám quan tứ phương cầu dân chi mục). (Kinh Thi - Nho Giáo - Trần Trọng Kim)

Thượng Thư, Thiên Thái Thệ chép: “Chỉ có Trời Đất là Cha Mẹ của vạn vật. Trong vạn vật, Người là linh hơn cả.”

Dịch - Thoán Thượng truyện cũng ghi: “Thượng Đế là chí nhân - Trời Đất nuôi vạn vật.”

- * *Nhà Phật dạy: “Mỗi con người là 1 Điểm Linh Quang của Thượng Đế.”*

Con người thức giác đến với Chánh Pháp tu học tất sẽ trở về nguồn sống A Di Đà.

Hoặc là: “...tất cả chúng sanh đều từ Phổ Quang Minh Trí”(nguồn ánh sáng bao trùm vũ trụ vô biên cũng vừa là trí huệ sáng ngời mà ra thì tất cả sẽ trở về với ánh sáng trí huệ ấy). (Pháp Hoa Huyền Nghĩa - Mai Thọ Truyền)

- * *Đạo Tiên cũng dạy: “Con người vốn là một ‘nguyên linh’ bị nhiễm trần cấu. Con người tỉnh thức được hướng dẫn, tôi luyện để ‘Tam Huê tụ đỉnh, Ngũ Khí triều ngưng,’ tất sẽ trở về ‘nguồn cội’.”*

- *Vô Vi và Hữu Vi đi đôi với nhau:*

Đức ngài dạy các đệ tử: “Sư Huynh nói thêm cho các chú hiểu rằng: Hiểu ở đây

không chỉ hiếu với Cha Mẹ không mà thôi, còn hiếu với Ngôi Tam Bảo; vì nếu không có Phật Trời làm sao có Cha Mẹ, Ông Bà ta, không có Cha Mẹ làm sao có ta!”

Vô Vi và Hữu Vi phải đi đôi với nhau như hình với bóng. Hiếu với Cha Mẹ, với Thầy thuộc về Hữu Vi. Hiếu với Phật Trời thuộc về Vô Vi.

Theo Kinh Pháp Hoa, Phẩm Tín Giải thì chúng sanh và Phật “đều cùng nguyên quán, đều cùng ở 1 chỗ là nơi hoàn toàn sáng suốt (Viên Giác) và trong sạch (Thanh Tịnh). Bởi nội căn Tham, Sân, Si, Nịch Ái, chúng sinh bị danh, lợi, tình mê hoặc, quyến rũ, cám dỗ đã bỏ nhà Viên Giác, Thanh Tịnh, bỏ Cha Từ Ái ra đi ‘làm đứa con hoang, làm anh cùng tử,’ phải chịu phiền não luân hồi.”

Hoặc như Adam và Eva được sống yên vui, hạnh phúc nơi vườn Địa Đàng, do ăn trái cấm mà phạm tội Tổ Tông.

- **Tu tập trở về Thiện Tâm - Thiện Tánh:**
Hiếu với Phật Trời, trước hết mỗi con người phải trở về với lòng chí nhân, lòng bác ái, lòng Từ, Bi, Hỷ, Xả làm căn cơ, cho Thiện Tâm, Thiện Tánh hiện lộ.

Chỉ vì danh, lợi, tình... chúng sanh tự làm khổ mình, tự mình đày đọa mình, rồi làm khổ, đày đọa người khác.

Vì u mê, tầm tối con người đã nhân danh này nọ để chiếm đoạt của cải tài sản, chém giết kẻ khác hoặc mạo danh các Đấng Thiêng Liêng. Họ trục lợi, kiếm chút hư danh trần thế, lừa dối đồng bào, đồng chủng để họ cùng phạm lỗi, chịu sự luân chuyển của Tạo Hóa.

- *Cùng nhau điu dắt trở về nguồn cội - chủng tử của Thượng Đế:*

Đức Ngài dạy:

“Nhận xét vạn vật gốc ở Thiên, người gốc ở Tổ Tiên mà Tổ Tiên ta cũng là người đều nằm trong vũ trụ Càn Khôn. Như vậy, chúng ta là chủng tử của Thượng Đế. Làm thế nào để con người trở về với Cha Lành Cao Cả? Đức Cha Lành Cao Cả chí công bằng với con cái: Không thương, không ghét, không phân biệt sang hèn mà chính nơi các con tạo sự không đẹp, làm chuyện không lành hoặc do ta tiêm nhiễm theo xã hội mà hư hỏng. Ta cứ lạc lõng tạo sự hư đốn trong kiếp sống con người, cứ trầm luân mãi.”

Thương con cái, Chư Tổ, Chư Thánh Hiền, Chư Bồ Tát, Chư Phật nhiều đời nhiều kiếp chấp nhận lìa bỏ cuộc sống an lạc cõi Thượng, lâm phàm cứu độ, dẫn độ, hoằng độ chúng sanh.

“Sư Huynh rất kính thương Đức Vua Cha A Di Đà với 48 lời nguyện của Ngài. Mặc dầu sự gặt hái không được bao nhiêu kết quả, nhưng Ngài cứ làm, cứ độ, cho đến không còn một chúng sanh sa đọa, chứng tỏ Tâm Đại Bi của Ngài quá bao la rộng lớn, không đo lường được.”

“Chúng ta là chủng tử của Ngài. Ta cùng đi vào con đường của Ngài đi. Vậy các chú cố gắng hết sức mình tinh tấn đến chỗ chí thiện để làm một nhịp cầu dẫn độ chúng sanh.”

“Sư Huynh cũng là một nhịp cầu nối liền với Đức Vua Cha A Di Đà cùng đệ tử. Niềm riêng chấm dứt khi Đức A Di Đà đi vào người của ta - chính lúc ta tràn đầy Tinh - Khí - Thần.”

“...Nhưng ở thời Mạt Pháp, thời Đại Hồng Ân, Đại Ân Xá này, tất cả chúng sanh nào biết tu hành để gột rửa bản thể đều được điểm lành của Đức Vua Cha như nhau, tùy theo nghiệp bù trừ bớt. Đức Long Hoa Giáo

Chủ giảng cõi Ta Bà này để thể hiện rõ ràng những lời nguyện cao cả mà các chư Phật, Bồ Tát đã nguyện: ‘Nguyện không thành Phật khi tất cả chúng sanh không thành Chánh Quả, không thoát khỏi địa ngục A Tỳ, không thoát khỏi bể trầm luân.’ Vì hạnh nguyện cao đầy, vì tất cả chúng sanh, Đức Phật Di Lạc sẽ cứu độ tất cả, từng người, từng cấp bậc cao thấp, từng giới trong các cõi. Chừng đó nơi địa ngục không còn bóng người và tất cả rơi vào Thiền Định.”

- *Công ơn của các Ngài là vô lượng:*
Đức Ngài căn dặn kỹ càng Pháp Hữu được ban Pháp Hộ Bệnh: “Các Chư Thiên, Chư Vị có trách nhiệm hộ trì Ấn Lệnh, Pháp Lệnh. Khi chuyển Pháp Lệnh, pháp hữu chúng ta phải trang nghiêm, phải cung kính, phải dùng lời từ ái và khiêm tốn. Đối với Chư Vị, các chú không được dùng lệnh để sai khiến.

Sau khi chuyển Pháp Lệnh, các chú nên chấp tay niệm Phật. Đó cũng là hình thức cảm ơn các chư vị.”

“Chính nơi Trời Phật và các Vị Thiêng Liêng Cao Cả mà ta hằng tưởng niệm, dù rằng thân tâm ta có kính dâng lên các Ngài cũng

chưa đủ so với Đức Vô Lượng của Bậc Đại Từ Bi.”

◆ Đức Ngài huấn dụ:

“Hiếu là hạnh của Bồ Tát.”

“Các chú có biết tình thương nào bằng: Cha Mẹ đối với con, Thầy đối với trò, Phật Trời đối với chúng sanh vạn vật, không đo, không đếm được như cát sông Hằng, hòa đồng Vũ Trụ. Tình thương bao la vô tận, mong mỗi các chú trở thành Thiện - Trí - Thức. Các chú chỉ cần đáp lại bằng sự hiếu thảo, vâng lời và tinh tấn.”

“Tình thương bình đẳng, Cha Mẹ thương con, Thầy, Phật Trời thương chúng sanh vạn vật. Đó là tình thương vô biên, không thể nghĩ bàn. Các vị đáp lại bằng lời nói lành và hành động thiện. Nói thế cùng chưa đủ, các vị phải thực thi như tình thương của Cha Mẹ và Thầy để cho Tâm Từ được mở rộng hầu đáp lại phần nào tình thương yêu của người

2. TRUNG

1. Trung với nước: *Trung là thật lòng, hết lòng với nước!*

11. Nho dạy Trung với nước:

Đối với nhà Nho, hạng Đại Phu kính vua, dẫn dắt vua làm điều thiện, khi vua làm lỗi phải liệu cách khuyên răn, ngăn cản không làm điều ác. khuyên không xong, cản không được thì kẻ trung thần phải thôi ngay, không giúp vua nữa (Sở vị đại thần giả, dĩ đạo sư quân, bất khả, tắc chỉ).

Làm được bốn phận và thi hành được quyền đó mới gọi là Trung. Như thế, đối với vua thì thực lòng, một dạ thờ vua giúp nước, đem điều hay - sở đắc giúp vua trong việc trị dân với tấm lòng " vô kỷ - vô công - vô danh", tuyệt nhiên không a dua, kết bè kết đảng làm vây cánh để mưu cầu danh lợi cho mình.

"Vô tư cũng là Trung", "có Trung thì nên và được việc".

12. Phật dạy Trung với nước:

Đối với Đạo Phật, đức Trung là một trong 4 ơn nặng. Trung đây là hết lòng với người lãnh đạo nước. Nhờ người lãnh đạo và các người cộng sự, có chính sách đúng đắn, điều hành kế sách đối nội -

đối ngoại thành công, nước được hòa bình, nhân dân sống an cư lạc nghiệp. Ta báo đáp bằng tuân thủ pháp luật, sống lương thiện, siêng năng tu hành để độ cho người có trách nhiệm đó.

Giáo lý nhà Phật tuy không bàn việc trị nước nhưng nhiệm vụ trung tâm của người xuất gia hay tại gia đều lo tự độ và độ tha, dẫn dắt đồng bào chúng tộc làm lành lánh dữ, cải hóa tà mê, thức giác đến với chánh pháp, sửa mình luyện tánh, mở rộng lòng từ, chan hòa, vui sống.

Đấy cũng là cách báo ân sâu, nghĩa nặng cho đất nước vậy!

13. Đức Ngài dạy Trung với nước Tổ - Quê Hương:

- *Trong “Lời huấn dụ của Cha đối với con ở nước ngoài”, mà cũng là lời chí tình chí cốt dạy các đệ tử: “Trung với nước Tổ, Quê Hương . . . chúng ta phải mến yêu nước Tổ là nơi đã bảo bọc, gầy dựng cho ta, nơi chôn nhau cắt rún với bao kỷ niệm thiết tha không bao giờ được phép làm gì hại tới Quê Hương - xứ sở, luôn luôn góp công sức với mọi người cùng nòi giống để làm cho nước giàu, dân mạnh . . . ”*
- *Chúng đệ tử Từ Tôn luôn giữ tâm lành - ý lành - hành động lành, lúc nào cũng đem lại an vui cho tất cả! Đem giáo pháp Vô Vi Quy Nguyên*

dẫn độ - hoằng độ chúng sanh, dùng Pháp Hộ Bệnh để độ nhân sanh là một biện pháp thiết thực đền ơn đáp nghĩa nước Tổ, đồng bào. Nói cho cùng, nước là do dân góp chứa nên.

- Đức Ngài dạy: “Hành động lành cũng là một phần giúp đỡ xã hội. Tác phong đạo đức lấy căn bản Hiếu - Nghĩa - Trung - Tín. Tất cả những người đều như quý vị thì xã hội không còn người xấu nữa, là Thiên Đàng hiện tại”.

Đó là cách đáp lại ơn nghĩa cho nước Tổ cao đẹp nhất, tuyệt vời nhất!

2. Trung với Pháp - với Thầy!

Ngoài lòng Trung với Tổ Quốc, chúng đệ tử Từ Tôn còn Trung thành với Pháp - với Thầy nữa.

21. Đặt trọn lòng Trung với Pháp mà vững bước trước mọi khảo đảo!

- **Tín tâm vào Pháp!**

Khi vào Pháp, chúng ta phát nguyện trước ngôi Tam Bảo, hạ tín tâm vào Pháp - vào Thầy.

Được ban “luyện Ngươn Thần và các bí pháp khác, mỗi pháp hữu chúng ta đều phát nguyện trước ngôi Tam Bảo trước sự chứng minh của Đức Tôn Sư. Lời phát nguyện mang tính Thiêng Liêng, thể hiện lòng tuyệt đối trung thành, quyết định công phu tu học,

ting tấn hay thoái chuyển, đắc quả hay sa “Tam Đồ Khổ”.

- ***Luôn vững bước tiến tu!***

Nhận thức rõ điều này, chúng ta phải đặt trọn vẹn lòng trung thành vào Pháp - vào Thầy.

Trước khó khăn gian khổ, trước những khảo đảo dữ dội, trước sức quyến rũ mãnh liệt - ghê gớm của ngoại cảnh, trước điều này tiếng nọ của thế nhân, chúng ta vẫn vững bước tiến tu.

22.Đặt trọn lòng Trung với Thầy mà học cho đến thành đạt!

221.Đức Ngài khai mở đường đi cho chúng ta thời nay!

Không có Đức Ngài chỉ dạy Pháp Tối Thắng của Đức Phật Tổ - Đức Phật Thầy, không có Đức Ngài khai mở Thiên Đường Lộ thì chúng ta chỉ “trồng sen trên cát mà thôi”.

Một số vị “đứng núi này trông núi nọ”, chao đảo trước các “nguồn thiền” đang diễn biến phức tạp, thậm chí có người dừng lại - lệch hướng - thoái chuyển, Đức Ngài rất thương các vị này!

Pháp hữu chúng ta đã hành và đã thấy ứng nghiệm. “Đốt đuốc tìm nơi thế gian này, chúng ta cũng không tìm được người thầy thứ hai”. Nên

nhớ, Đức Ngài nhẹ nhàng nhắc nhở: “Các chú còn phải học nhiều, học nhiều, chưa lìa Thầy được đâu!”

● **222.Hạ quyết tâm làm đúng lời dạy - thấy sai thì sửa!**

Lời Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật là lời chắc - lời thật - không thể sai chạy:

“Pháp của Sư Huynh truyền dạy để đưa chúng sanh trở về Điểm Chơn Nguyên Duy Nhất tức trở về Đấng Cha Lành”. Trì chí, kiên tâm hành Pháp Tối Thắng, chúng ta nhất định thành quả!

Cửa Trời đang rộng mở, Đức Ngài đợi đó vui đón các con trở về! Các vị thấy chăng? Đức Vua Cha A Di Đà Phật luôn mở rộng vòng tay chờ đón mà các vị đang tôn thờ trên ngôi Tam Bảo!

● *Trái lại, thiếu niềm tin nơi Pháp - nơi Thầy, ta hành sai, làm trái tất gánh hậu quả rất tai hại::*

“Đường đi đã vạch sẵn, hãy ráng hành cho đúng, đừng làm sai Tôn ý của Đức Ngài và Thánh ý của Đức Vua Cha mà sẽ bị hại bản thể”.

“Phải hành đúng theo Pháp đó là Tôn Chỉ! Nếu hành sai, thân mình khổ sở, gọi là “Tẩu hỏa nhập ma”.

“Các chú hãy dừng lại, sửa đúng đường - đúng lối, hành đúng Pháp, đó là công thức giải đáp bài toán”.

3. Kết Luận:

- **Đức Ngài nhấn mạnh về Hiếu Trung:**

“Hiếu Trung là hai điều quan trọng, người ta sinh ra ở đời phải giữ gìn: Trung với nước Tổ - Quê Hương! Hiếu với Phật - Trời - Thầy - Cha Mẹ! Người nào bất Trung - bất Hiếu, không có gì tự hào đứng trong Trời Đất nữa”.

Thật vậy! “Trên đền bốn ơn nặng”, đã chưa đến. Còn không đến “ơn Cha Mẹ - Quê Hương - Tam Bảo trong đó có Thầy” thì thật là kẻ vô đạo.

- **Đức Ngài hoan hỉ thấy đệ tử của mình vẫn một lòng một dạ tin nơi Thầy - nơi Pháp!**

“Thời gian qua, cảnh vật có thay đổi, nhưng con người của các vị vẫn nhất tâm, quyết chí một lòng theo Thầy - theo Pháp. Bước chân Thầy đã đi, các vị nối gót. Tâm Chơn Tịnh đó đem đến cho Thầy một hy vọng ngày mai có những đệ tử là chủng tử Đức A Di Đà”:

*“Đem thân mình rưới khắp muôn phương!
Đem Pháp mình dẫn độ tất cả!”*

3. NGHĨA

1. Khái niệm về Nghĩa:

Nghĩa là điều phải, việc phải, phải làm; không làm không phải người có nghĩa. Như: Thân ta lo tròn đạo hiếu, trọn tình huynh đệ, chu toàn bốn phận công dân với quốc gia - dân tộc đều là nghĩa. “Biết ghét cái xấu cũng là nghĩa”. Làm việc phải, việc công bằng, việc từ thiện, việc âm đức, có lợi ích cho mọi người là nghĩa.

Nghĩa có ảnh hưởng, tác dụng dễ thấm sâu lòng người và khiến người nhớ lâu vì người làm việc nghĩa không mảy may tư dục - tư lợi.

2. Nghĩa hiện diện từ đời đến đạo vốn có từ ngàn xưa:

Người xưa khuyên giữ nghĩa: Người xưa khuyên giữ nghĩa cho bền bởi của cải nay còn mai mất, chớ nghĩa còn mãi mãi. Giữ được nghĩa tất cả được lòng tham!

“Người có đức nhân tuyệt nhiên không làm điều bất nghĩa; người có đức nhân giết một người vô tội mà được cả thiên hạ cũng nhất định không làm”. Vua hay nhà lãnh đạo nước có đức nghĩa, giữ bền nghĩa, hành nghĩa không mệt mỏi thì không ai không có nghĩa.

- *Nho dạy: Nghĩa là một trong mục tiêu giáo dục quan trọng của Nho giáo (Ngũ luân: Nhân - Lễ - Nghĩa - Trí - Tín).*
- *Phật dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”: Biết là điều ác kiên quyết không làm, nhiều điều thiện phải cung kính thực hành. Hành trì giới luật, làm việc bố thí ...đều để làm sáng cái đức nghĩa trong tâm ta.*

Bình đẳng là một đặc tính ưu việt của Phật giáo mà công bằng là đức dụng của bình đẳng vậy. Thượng Đế không thương, không ghét ai nơi Ta Bà này; không ai được nhân danh dưới bất cứ hình thức nào để đối xử bất công, bóc lột, đày đọa kẻ khác hòng thỏa lòng tham - sân - si. Tất cả là bất nghĩa!

3. Đức Ngài là tấm gương sáng ngời cho Nghĩa:

- *Pháp hữu Từ Thiện Tâm Nhu tham gia khai kim huyết cho Đấng Từ Mẫu của Đức Ngài. Khi thân mẫu Từ Thiện Tâm Nhu lìa thế, dù sức rất yếu, công tác ở sở làm bề bộn, lúc đó đã 22 giờ, Đức Ngài vẫn xuống Thủ Thừa thăm viếng.*
- *Từ Tri Nguyên, Từ Thiện Tâm Trụ được Đức Ngài ủy thác một việc gia đình. Công việc hoàn tất, Đức Ngài đích thân mang quà đến cho.*

Chúng đệ tử Từ Tôn làm bất cứ việc gì cho Ân Sư là bổn phận tự nhiên, không có chi thắc mắc - luận bàn. Đức Ngài ghi nhận “công lao” và đáp lại đúng

với đức nghĩa. Việc làm của Đức Ngài không chỉ đơn thuần “trả ơn nghĩa” mà là bài học thiết thực, sinh động cho đệ tử rèn luyện tâm thân vào khuôn khổ lễ nghĩa.

Chúng ta phải hành trì giới luật, bổ thí, độ sanh “trau dồi đạo đức là căn cơ”, mọi điều này đều nhằm làm sáng đức nghĩa nơi ta.

4. Đức Ngài dạy Nghĩa qua Pháp Dụ:

- “Đối đãi với bạn, Đời cũng như Đạo, một lòng kính yêu, giúp đỡ coi như thể tay chân mình, đó mới là nghĩa cao quý”.
- Các giống vật có “giác linh” còn biết đền ơn đáp nghĩa, há người tu học lại không làm được sao? Trong Pháp Dụ “ ” Lợi ích của phóng sanh”, Đức Ngài dẫn hai câu chuyện đáp nghĩa thật cảm động, có tác dụng răn dạy sâu sắc:

(1) Trong truyện Tây Du, câu chuyện con cá cứu sống trở lại vị quan qua sông bị bọn cướp giết rồi quăng xác xuống đó. Ông quan này có lần mua con cá của một ngư phủ rồi “đem xuống nước phóng sanh”. Con cá đó chính là con của Long Vương đã trả ơn ông vậy.

(2) Ông Công Giã Tràng giương cung bắn chết con rắn cái tư tình, khi rắn chồng đi vắng. Biết rõ đầu

đuôi cái chết của vợ, rắn đực trở về non ngậm ngọc xuống đền ơn ông Giã Tràng.

“Cứu vật, vật đền ơn!”, con người thì sao? “Cứu nhân, nhân trả oán!” Thôi đời như thế nên con người cứ lẩn quẩn trong vòng tuần hoàn của Thượng Đế!

5. Pháp hữu biết trong nghĩa thì không tham!

Đức Ngài dạy: “Đừng bao giờ dựa vào Pháp Bảo hay Pháp Lệnh mà tạo việc lợi ích cho mình”.

Chúng ta nhiều thiện duyên gặp chánh pháp, phải không ngừng giúp đỡ mọi người bằng tài vật làm dịu đi cảnh cơ hàn, túng quẫn nhất thời, đem Thánh Giáo của Đức Ngài thức giấc chúng sanh trở về thiện tâm thiện tánh đến với chánh pháp Vô Vi Quy Nguyên tu học thành quả. Đây là việc làm nghĩa cả đời lẫn đạo!

Đức Ngài nhắc nhở:

- 1. Điều cốt yếu là cảnh tỉnh chúng sanh đến con đường Pháp Đạo để họ tự diệt các nghiệp của họ để chứng quả. Đó là phương tiện mà các chú có bốn phận trao cho chúng sanh cũng là con đường Bồ Tát đang đi.*
- 2. Người được Lệnh Pháp có bốn phận đem giáo pháp mà Đức Ngài vận chuyển để đưa chúng sanh lên đường tiến hóa, xa lìa sân hận,*

*si mê, nịch ái, là lên cỏi giải thoát, tức là diệt trừ
sông mê qua bờ giác.*

*Đức Ngài ban Pháp Hộ Bệnh, độ sanh, tất cả đều
tạo thiện duyên cho đệ tử làm việc nghĩa - việc
thiện. Đó cũng là ý nghĩa lời dạy: " Dù gần Thầy hay
xa Thầy, các chú luôn luôn đem lại an vui cho tất
cả!"*

6. Đức Ngài nghiêm huấn:

*Trong cuộc sống thế nhân, chúng ta thân phàm còn
nặng, trí phàm mờ tối, tiền của - tiếng tăm có một
hấp dẫn lực cực mạnh dễ lung lạc, lôi cuốn khiến
chúng ta sa vào đường bất nghĩa mà không hay
biết. Đức Ngài ban lời nghiêm huấn tuyệt đối khi độ
sanh không được nhận thù lao, kể cả nén hương -
hộp nước, để được trọn vẹn Hồng Ân cỏi Thượng.*

*Chúng ta đừng bao giờ nghĩ tưởng vì của cải, tiếng
tăm nơi trần thế, mà phải tạo cho được điểm son
Hồng Ân cỏi Thượng vì nơi đó cũng có Pháp Thân
của chúng ta. Mỗi lần chuyển Lệnh Pháp đều có
Chư Vị hộ trì giúp chúng ta. Đức Ngài căn dặn khi
hộ bệnh xong đều phải chấp tay niệm: "A Di Đà
Phật!". Đó cũng là một hình thức cảm ơn các Chư
Vị! Việc ân nghĩa ấy phải thực thi rất ráo mẽ phạm
lỗi bất nghĩa!*

4. LỄ

A. Khái niệm về Lễ:

Lễ ban đầu là sự tế lễ trong cung đình, ngoài dân gian. Trong xã hội, hành vi đối đãi với nhau cần có Lễ. Con trẻ nơi gia đình được dạy “đi thưa, về trình”. Chốn học đường, học sinh được dạy “tiên học lễ, hậu học văn”.

Qua Lễ, ta hiểu được mối giao tình thân sơ, phân định được phải trái cùng trật tự trên dưới.

Lễ có tác dụng giáo dục rất lớn. Lễ dung dưỡng tánh tình, vun bồi đạo Nhân, hướng tình cảm cho thích hợp đạo Trung.

“Lễ quý ở chỗ trừ được điều ác khi chưa nảy mầm, gây lòng kính ở chỗ người ta không trông thấy, cho dân ngày ngày gần với điều thiện, xa tội lỗi mà tự mình không hay biết.” (Đại Đái Lễ Ký - Lễ Tế)

Trong các tôn giáo, Lễ được thể hiện rõ qua cách chào hỏi, các buổi cầu nguyện, hành lễ thường kỳ hay lễ kỷ niệm các Đấng Cứu Thế.

Ý nghĩa của các buổi lễ xưng tội, sám hối là thức tỉnh con người loại trừ bớt cái xấu nơi mình để hướng thiện.

Các buổi lễ cầu nguyện, trì kinh đều có tác dụng hướng tâm hồn các đệ tử lên các Đấng Cứu Thế. Ngày qua ngày, nó giúp con người mở rộng lòng bác ái, từ bi, thiện tánh, xa dần điều tội lỗi, tự hoàn thiện mình.

B. Lễ là nền tảng của pháp:

1. Các pháp hữu cần phải biết lễ bái:

Đức Ngài dạy: “Các chú vào pháp phải biết rành rõ cách thức lễ bái, biết lễ chào Đức Vua Cha, Phật, Thánh... vì lễ nghĩa giúp ta vào khuôn phép hướng thượng.”

Các pháp hữu phải thông hiểu và hành cho đúng. Lễ là nền tảng khuôn vàng, thước ngọc của pháp.

2. Đức Tôn Sư là tấm gương sáng về đức Lễ:

Đức Ngài dạy: Sư Huynh, mỗi lần trở về nhà, đều đánh lễ ngôi ngũ vị chư thần tại ngôi gia. Mặc dầu chư tôn thần này thấy Sư Huynh đã phải lánh sang một bên và đánh lễ Đức Ngài, đâu có an vị tại đó để nhận lễ nhưng Sư Huynh vẫn phải làm để các đệ tử của Đức Ngài nhìn vào hạnh của Thầy mà noi theo.

Đức Ngài có kể câu chuyện: “Có một kiếp Đức Ngài giữ chức Tế Tướng ở Trung Quốc, khuyến khích dân thờ phượng. Quần chúng tuân lời thực hiện nhưng chưa vào qui củ, phép tắc”. Nay Đức Ngài lâm

phàm cũng một mặt đưa Lễ vào khuôn phép đúng đắn, trang nghiêm.

C. Cung kính là nền tảng của đạo hạnh:

1. Lễ biểu thị sự cung kính - thể hiện đức hạnh của người đạo đức:

Trong Pháp Đạo, lễ đối với Tôn Sư, lễ đối với pháp hữu với nhau là bước đầu biểu thị sự cung kính:

- “Sự cung kính đối với Minh Sư không thể bình thường được. Sự kính trọng không phân biệt tuổi tác, thận trọng trong lời ăn tiếng nói, lúc vui cũng như lúc buồn, lời nói từ ái và khiêm tốn”.
- “Không nói đâu xa, chỉ nói Pháp chúng ta, sự chào hỏi ở khuôn phép sẵn có, các chú đã hình dung vào con người đạo đức của chúng ta rồi!”

2. Cung kính tạo cho mình một tâm niệm hướng thượng:

- Cung kính ai là ta gieo chủng tử người ấy vào tâm ta. Chắp tay cung kính xá lạy ai, ta phải tỉnh thức xem đó là thiện tri thức, là Phật hay là tà ma ngoại đạo. Tất cả tự ta quyết định!
- “Cung kính là nền tảng của đạo hạnh! Có cung kính người đức hạnh để tạo cho ta một tâm niệm hướng thượng đi đến con đường

Chánh Đẳng Chánh Giác vậy. Cung kính những hạng người nào tức là đã gieo chủng tử ấy vào tiềm thức chúng ta rồi”.

- “Cung kính Phật tức chúng ta đã gieo chủng tử Phật, tương lai sẽ thành Phật. Cung kính tà ma quỷ quái tức là ta gieo chủng tử này vào thân”.

Nói chung: " Có cung kính tạo cho ta một ý hướng thượng sớm đến đạo quả Bồ Đề". "Có tôn kính mới giữ được bản tánh, có thành tâm mới cảm ứng được Trời Phật, ta mới nuôi được tâm, dưỡng được tánh."

D. Đức Ngài huấn dụ:

1. Lễ tạo cho tâm nhuần nhuyễn đi vào hạnh lành:

- “Đức hạnh không những ngoài lời nói từ bi, những lễ độ, khiêm tốn, những hành động lành, đó cũng là sự tôn kính Thiên Liêng, tôn kính Thầy và cũng là sự tôn kính nơi mình vậy”.
Mình vì chúng sanh, chúng sanh vì mình! Có cảm tất có ứng!
- “Người ngoài nhìn vào hạnh của các chú, đánh giá Pháp các chú đang hành. Một chúng sanh khinh mạn Pháp Bảo, tách rời Đạo Pháp vì hạnh không trang nghiêm của các chú mà mang tội phỉ báng, chính các chú phải chịu trách nhiệm trước Đức Cha Lành và các Đấng

Giáo Chủ Tam Tòà. Tội lỗi các chú có phần rất nặng”.

Các vị được thọ ký ở vô vi, đối với Thiêng Liêng, Phật Trời ,Thánh Tiên lúc nào cũng kính niệm mà chính nơi đây cũng có pháp thân của các vị. Một cử chỉ sơ hở ở trần thế là một lỗi lầm pháp thân cõi Thượng”.

Do đó, pháp hữu chúng ta phải hành lễ thật trọn lành, cho tâm nhuần nhuyễn đi vào hạnh lành.

2. Lễ là trường rèn ý chí cho tâm nhuần nhuyễn đến rất ráo của Pháp!

“... Các chú đều phải là Bồ Tát, các chú chỉ pháp chấp ở các chú mà thôi. Đối với Pháp, đạo hữu phải chấp vào nghi lễ, nghi thức của Pháp. Đó cũng là trường rèn ý chí để cho tâm nhuần nhuyễn đến rất ráo của Pháp. Đó cũng là công hạnh lành của các chú”.

E. Kết luận: Ý nghĩa của Lễ là luyện tâm tánh:

Lễ nghi để luyện tâm, luyện tánh đi đúng vào đạo pháp ngũ hầu “tâm hướng thượng, thành đạt sự tu học”.

“Nếu không chấp vào lễ nghi, khuôn giáo, đức hạnh thì sa ngã, suy đồi và thoái chuyển. Hãy chế ngự đáng diệu cho có mực thước, giữ gìn lời nói

cho có khuôn phép. Đó là thái độ của bậc Vô Thượng Sĩ”.

Đức Ngài dạy: ” Sự thờ phượng cúng dường Tam Bảo để cho các chú nường vào đó mà tâm hướng thượng thành đạt sự tu học. **Cái chân trí là nhân, cái đức hạnh là quả. Hai việc này phải đi đôi với nhau mới thành tựu**”.

Kinh Pháp Hoa có dạy: “Một nén hương, một chấp tay niệm Phật, một lễ đều thành Phật Đạo là ý đó!”

5. TRÍ

1. Khái niệm về Trí:

Trí là sự hiểu biết, sự sáng suốt để hiểu người - biết việc. Trí để biết rõ sự lý. Người lãnh đạo một nước phải có trí để phân biệt được phải trái, để biết dùng nhân tài và mới trị nước được.

“Người trí là người tự biết mình”. “Người có trí thì phát lòng yêu thương đối với mọi chúng sanh. Mọi cái khó đều có thể được thực hiện, cái khó thì có thể thì, cái khó nhẫn có thể nhẫn, cái khó làm có thể làm”.

2. Luôn học hỏi và trui rèn cái Trí thêm sáng suốt!

21. Đức ngài dạy các con của mình luôn cố gắng học hỏi:

- *Đối với bản thân mình, các con phải cẩn thận bảo trì và cố gắng học luôn ngõ hầu làm thân tâm được khang kiện - sáng suốt. Có khang kiện mới đủ sức hoạt động, có sáng suốt mới noi theo Chánh Đạo”.*
- *Muốn cứu độ, hoằng độ lòng từ bi phải rộng mở, người tu học cần có đức Trí, “có cái Trí sáng suốt mới làm lộ đức Nhân của mình, mới có thể giúp nhân quần - xã hội.*

Biển học mênh mông, vô tận. Học Thầy, học bạn, học ở sách vở, học ở trường đời, học ở bậc thiện tri thức, học Đấng Minh Sư.

22. Học để trở thành bậc vô thượng sĩ:

“Song song với cái Dũng, các chú phải có hành động biết quyền biến, cái Trí phải linh hoạt tạo cho mình một Chơn Thiện”.

“Người tu học phải thấy cái cao cả ở Niết Bàn, đừng nhìn cái thiển cận của ngày nay. Ngày nay ta không thành Bồ Tát - Tiên - Phật, ngày sau tất thành tựu. Người tu học nắm lấy cầu tiến. Như vậy, ta phải học, học nhiều để trở thành bậc Vô Thượng Sĩ”.

23. Lập hạnh bồi Đức nơi trường đời là phương tiện kiện toàn chân trí - nuôi dưỡng tánh thiện:

Trường đời là trường “trui rèn bồi dưỡng cái Trí thêm sáng suốt, bén nhạy, sự hiểu biết mới sâu rộng”. “Học đạo để cái Chân Trí kiện toàn”.

“Các chú phải lập hạnh bồi đức, như vậy ta phải chấp nhận sự việc trái ngang, chua cay của đời mà con người hiền đức ở đây là sự trui rèn, mài dũa cái nhân, cái dũng khí của mình. Cái Trí nhờ đó được bồi dưỡng tốt mà chính nơi khốn khó này là thầy giỏi, là bạn tốt để rèn luyện ta giữ được lòng lành, môi dưỡng tánh thiện”.

3. Vài đặc điểm của người sửa Trí - học Đạo:

31. Lúc nào cũng khiêm cung!

“ Song song sửa mình đến sửa Trí là phải học để biết việc Thiện Ác, cái bản ngã tự đắc không dám lộ diện nhờ ở Chân Trí kiện toàn. Sửa Trí cũng là học Đạo!”

Người Trí lúc nào cũng khiêm cung, không màng hư vinh, biết kềm chế lòng tham dục.

“Biết sâu thì không khoe, biết rõ thì không tham, biết rộng Đức tất không thích tiếng tăm lừng lẫy”.

● 32. Không ngừng sửa mình - sửa Trí để trở thành Hiền Nhân :

- *“Người hiền, bậc tu học không ngừng sửa mình, sửa Trí để tự hoàn thiện mình rồi tiến lên khiến người khác cũng hoàn thiện như mình”. “Sửa mình, sửa trí của người có tác phong đạo đức mới trở thành người có đức hiền lương. Đó là cách nắn mình sửa trí của hiền nhân!”*
- *“Học không bờ bến, tu vô tận là nâng cao nhân phẩm và tác phong của mình”.*
- *“Tiên Phật cũng phải tu để hoằng độ và hóa độ để không còn nghe tiếng khóc than”.*

Từ trí phàm đến trí Thánh - Hiền là bước tiến quan trọng trong việc tu học, sửa trí .

33. Biết mình - biết người - biết sự việc tường tận!

Không bao giờ ta được phép tự túc, tự mãn với cái vốn kiến thức của mình mà phải năng nỗ hiểu sâu, tìm đúng sự vật:

- *“Đi sâu, đi sát, chuyển biến để biết mình là người Trí” .“ Người khôn thấy đường biết rõ dục vọng, thấy được trong - ngoài cảnh, nhận thức sự vật, suy xét tường tận.”*
- *Người ngu như trời tối, duyên nghiệp nặng, ai nói cho nghe cũng không tin, thiếu sự hiểu biết như người mù mắt mà còn thấy vào đâu được Thái dương.*
- *Khổ thân, khổ trí nghi ngờ người này sợ người kia, tự đọa thân mình, sống chết cũng không xong, nghiệp chướng cứ chất chồng.*

“Đường ngay không đi, nẻo chánh chẳng tìm, tự dối gạt lòng mình chỉ mong cầu viễn vông, chỉ mong hiệu quả, thích hình tướng hương sắc bên ngoài mà chẳng hiểu rằng chính tâm huệ mình là quả vị”.

Phật dạy:” Nếu thấy cái tướng mà chẳng thấy tướng tức thấy Như Lai “.Đó là rốt ráo của Trí Huệ Bát Nhã vậy!

6. TÍN

1. Khái niệm về Tín:

Tín là nói điều gì hay hứa thế nào phải giữ và làm y như thế. Ngoài đời, người ta giao thiệp với nhau ở bất cứ lãnh vực nào cốt lấy chữ tín làm đầu. Trong gia đình, vợ chồng - cha con phải đặt trọn niềm tin nhau thì gia càng gia đạo tốt đẹp, cuộc sống đầm ấm vui vẻ.

Đức Ngài dạy: “Đối với bạn hữu yêu mến thành tín với họ. Thấy người hơn mình thì phải cố noi theo, thấy người kém mình phải giúp đỡ, đừng kiêu ngạo phách lối mọi người sẽ yêu mình giúp đỡ mình. Ta sẽ có rất nhiều bạn tốt”. Thêm bạn bớt thù là như thế đó!

2. Tín hiện diện từ đời đến đạo vốn có từ ngàn xưa:

21. Chữ Tín trong gia đình và xã hội:

Chữ Tín được xác lập, sự gắn bó ngày bền chặt, gia đình tất hưng vượng, lo gì xã hội chẳng phồn vinh, lòng dân trên dưới ắt một lòng thì dù “khó vạn lần dân lo cũng xong”.

“Một điều bất tín, vạn sự chảng tin!” Không tin nhau sinh ngờ vực là đầu mối của chia rẽ dẫn đến tranh chấp, hận thù. Gia đình tan nát, quốc gia suy

vong! Muốn xét người thủ tín ta có thể “hẹn ngặt ngày để xem có tín”.

22. Chữ Tín có giá trị rất lớn với tôn giáo:

221. Nho Giáo coi trọng chữ tín trong việc trị nước:

“...Ngày xưa vẫn có những dân chết, còn thiếu đức tín thì không đứng vững được”. Luận Ngữ - Nhan Uyên. Cho nên, một nước thiếu binh lính, thiếu dân, thậm chí chết đói nhưng dân còn đặt trọn niềm tin nơi người lãnh đạo thì thế nguy biến ra an, đói rét tất qua, có ngày no ấm. Dân không tin binh lính được “trang bị đến răng” nếu người trên không giữ lời, dân không tin cậy thì tất ra lệnh không theo, nước sẽ loạn. Tồn văn Công cho “Tín” là kho báu của nước. “Tín vi quốc chi bảo”.

222. Nhà Phật lấy niềm tin là một trong các điều kiện để “kiến tánh thành Phật”:

Phật dạy: “Tín vi đạo công đức mẫu - Kinh Hoa Nghiêm. (Tin thờ là mẹ đẻ của hết thấy công đức cho các cõi).

Cái tin thờ là chất tố của hy vọng. Cái thiện căn của Trời Đất với cái thiện căn của tự mình ở nơi một lòng tín ngưỡng chặt chẽ nhất, người đã kiến thiết được lòng tin này tất thành vĩ nhân. Các Đấng Giáo Chủ, các bậc Hiền Thánh chẳng qua là những người làm bằng cái lòng tin đó”.

23. Người tu học phải giữ tín:

Đức Ngài dạy: “Tín là lòng tin, đứng đầu các công đức để tạo hạnh lành”. Phải giữ chữ tín đối với mọi người, đó là “gốc đạo”, mà “đạo có gốc thì lòng thành, tín nghĩa”.

Đức Ngài dạy: “Giữ trọn niềm tin Phật, Trời, Thầy, với Pháp với lời ước nguyện và trọn lòng tin với người để biết mình là người tín”.

3. Gương tín của Đức Ngài mãi mãi là bài học vô giá trên cương vị Đức Phật Thầy!

Dưới đây, một số sự kiện để minh chứng:

31. Thỉnh pháp tượng!

Pháp hữu Từ Thiện Tâm Trụ lập ngôi Tam Bảo, trình Đức Ngài xin thỉnh pháp tượng để phụng thờ. Vào một buổi chiều mưa, pháp hữu tới hầu Đức Ngài hơi muộn. Đến nơi, không thấy Đức Ngài, pháp hữu hỏi thăm Từ Thiện Nhơn mới hay Đức Ngài xuống chùa Giác Hải - Phú Lâm, thỉnh pháp tượng. Vô cùng xúc động, bồn chồn, tôi đứng ngồi không yên. Đức Ngài chưa khỏe nhưng Đức Ngài đã nói là làm đúng như thế. Pháp tượng Tây Phương Tam Thánh do chính Đức Ngài thỉnh ban cho gia đình tôi!

32. Hứa là thực hiện dù khó khăn - dù mưa bão!

Từ Tri Nguyên, Từ Thiện Duy, Từ Thiện Tâm Trụ và một số pháp hữu tháp tùng Đức Ngài xuống Thủ Thừa. Từ Thiện Tâm Trụ đề nghị đến nhà Từ Tâm

Thiện Từ đợi. Từ Tri Nguyên có ý kiến xuống nhà Từ Tri Hùng. Chúng tôi xuống nhà Từ Tri Hùng chờ. Hơn 9 giờ, Đức Ngài và phái đoàn chưa tới. Tôi đề nghị trở lại Từ Tâm Thiện Từ nhưng không được đồng tình. Gần 10 giờ, Đức Ngài xuống Từ Tâm Thiện Từ, chúng tôi không có mặt để nghinh đón.

Đức Ngài nhân dịp này dạy các đệ tử về chữ Lễ - chữ Tín. Không hiện diện đón Đức Ngài, không ai đi tìm lý do nào Đức Ngài tới trễ, đó là thiếu lễ với Tôn Sư.

Đức Ngài nói: “Sư Huynh hứa điều gì, đi đâu dù khó khăn, dù mưa bão Sư Huynh vẫn thực hiện”. Hôm nay, Sư Huynh đến trễ vì xe hư!

4. Tự tin vào khả năng tu học của chính mình!

41. Nhất tâm tin vào Thầy, tin vào Pháp và tin vào khả năng chính mình!

- Đức Ngài dạy đệ tử: “Không phải tu ở đâu môi chót lưỡi, không phải tu cho có”, đòi hỏi ở chúng ta một “sự nhất tâm”, một lòng tin không dời đổi ở Thầy - ở Pháp. Chúng ta phải xác tín “đều có khả năng thành Phật”, nơi tâm ta có “quả Phật”
- Lời Phật dạy: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sắp thành!”

42. Tự thệ nguyện - hành tâm nguyện trường dưỡng Đức Tin vững chắc!

Đức Ngài dạy:

- “Các chú tự thệ nguyện với Pháp, với Đạo để có đức tin vững chắc. Đó là lời vàng ngọc các chú cần nắm giữ, từ đó tu trì, không lo chẳng thành công”.
- “Bây giờ các chú đã hiểu Pháp rồi thì các chú hãy tự thệ với tâm của mình thọ trì Pháp của Đức Ngài với đức tin vững chắc, không dờ, với sự kiên trì và nhẫn nại mới được. Các chú hãy tự nguyện với tâm mình thọ trì Pháp Bảo của Đức Ngài không thoái chuyển, không để cho ai làm lung lạc đức tin vững chắc của mình”.
- “Phải có lòng tin bền vững, lòng tin là mẹ của công đức, đứng đầu của Đạo. Lòng tin giúp cho ta thoát khỏi luân hồi sanh tử. Các chú tin vào Pháp, tin vào các chú đều có khả năng thành Phật”.

43. Tự tin vào Đức Tánh sáng suốt - đủ vượt qua mọi chướng ngại mà tiến tu!

Phật dạy: “Tất cả chúng sanh đều có Đức Tánh Trí Huệ Như Lai, chỉ do vọng chấp trước không thể chứng được”.

Qua tiến trình tu học, chúng ta gặp nhiều trắc trở, khó khăn, nhiều cám dỗ, khảo đảo bởi nhiều hiện tượng lạ xảy ra trong cộng đồng người. “Những chông gai, chướng ngại, những chặng đường gian

khổ, sự tu hành không vì thế mà dừng bước, thoái chuyển. Các vị đã vượt qua, đánh giá bước tiến tu của các vị”.

5. Đức Ngài thấy trước khuyến dụ:

51. Luôn vững tín tâm tiến bước!

“Người tu thiền phải cương quyết phá tan mọi trở ngại hoặc thử thách đưa đến. Phải có ý chí vững chắc, không sợ khó nhọc, không ảnh hưởng tiếng khen chê, không trễ nải trong công phu, lúc nào cũng tinh tấn và đúng mực. Như vậy mới gạt hái được kết quả tốt”.

Lời Đức Ngài là lời thật, lời chắc, chúng ta được thọ ký thì chắc phải đắc quả: “Tu đi sẽ đắc!” Còn chậm hay nhanh, tùy thuộc vào sự siêng năng tu tập hay ham ăn, ham ngủ.

“Hãy cố gắng trong công phu và phẩm hạnh. Đừng bao giờ để mất lòng tin khi Đức Ngài chuyển vận”. “Lòng tin đưa các chú vững tâm để tiến bước mà thành quả. Đừng có nghe thầy này nói giỏi, pháp kia hay, chạy Đông sang Tây tìm hiểu, như vậy có đến chết cũng không ra khỏi vòng u ám làm sao thành quả được!”

52. Đức Ngài cảnh tỉnh:

Trong thực tế, một số rất nhỏ có chao đảo, tâm không vững, thiếu đức tin, có lời lẽ, hành vi trái đạo, hoặc có người hành các pháp khác, hoặc vì thế

danh, hoặc vì tư dục, tư lợi. Đức Ngài nhẹ nhàng cảnh tỉnh họ sớm thức giấc kéo hậu quả rất tai hại:

- *“Chính nơi các chú ganh tị, phỉ báng Đạo Pháp, các chú bị tiêu tan tất cả công đức, còn sa vào địa ngục A Tỳ, thoát sanh làm ngạ quỷ hoặc súc sanh. Các chú gánh chịu tất cả tội lỗi này, đừng trách”.*
- *“Còn các chú đang áp dụng bùa chú của Phật Mẫu Chuẩn Đề hay các vị nào khác, Sư Huynh khuyên các chú nên dừng lại, không khéo lại khổ thân xác mình. Chú Pháp đó là Lệnh Pháp mở rộng cửa mà các bậc Bồ Tát dùng. Các chú bắt chước dùng là ra lệnh mở cửa ra không có người giữ không biết đóng như trống cửa, mặc tình cho gian phi xâm nhập. Cửa cải kho tàng mất, nhường nhà cho gian phi ở, các chú bị quay cuồng theo ý muốn của Thiên Ma”.*

“Những phương thức trên đây đừng dùng danh nghĩa của Sư Huynh đã truyền Tâm Ấn, không cầu lễ nghĩa đức hạnh, bỏ thiền ngủ ngon rồi cũng đạt”.

Nói chung: *Tâm không vững, thiếu đức tin, sự tu học không tiến bộ được! Pháp hữu chúng ta “hạ tín tâm bất thoái, không vướng mắc vào mọi tình huống và vật chất bên ngoài là ta an nhiên tự tại”.*

7. LIÊM

1. Khái niệm về Liêm:

Liêm là chơn thật, chánh trực. Liêm là một tính cao đẹp của loài người, là nền tảng đạo lý làm người, là đặc tính của “người có chánh kiến”.

Người liêm khiết tuyệt đối “không lấy của bất nghĩa”. “Của không đáng lấy thì một mảy lông cũng không lấy”. Người không liêm khiết là người tham, dùng mách khéo lừa lọc, thủ đoạn để thủ đắc nhiều của cải, địa vị sang cả. Họ là kẻ ích kỷ. Danh cao bổng hậu bao nhiêu cũng không vừa lòng. Họ tự mãn, kiêu mạn, ngang ngược khiến người xung quanh không chấp nhận được.

Kẻ tham lam đánh mất lương tâm, mê cuồng, chỉ nghĩ điều bất thiện, làm điều bất nghĩa. Liêm là một “biệt dược” trị “bệnh tham”!

2. Liêm hiện diện từ đời đến đạo vốn có từ ngàn xưa!

- *Người dân Việt Nam vốn ảnh hưởng của Nho giáo nên rất mực trọng sự ngay thẳng, trong sạch, nhất là về tiền bạc - của cải với tha nhân. Sống với những gì mình có được hay những gì mình tạo lập được một cách chân*

chính. Người xưa khuyên:” Biết an thời vinh hiển, biết đủ thời giàu sang!”

- Nguyễn Công Trứ, một vị quan thời quân chủ đã từng bị giáng cấp nhưng vẫn một mực liêm chính qua câu:” Tri túc, tiện túc, dãi túc, hà thời túc! Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn, hà thời nhàn!”
- ” Biết Đủ” (Kinh Di Giáo) là một trong các huấn từ cuối cùng của Đức Phật ban cho hàng Phật tử trước khi Ngài nhập Niết Bàn.
- Choán thiềnon laâm thoôøng khuyeân hạøng moân ñeă:” Biết đủ là nền tảng của tu thân!”

3. Đức Ngài là tấm gương sáng về Liêm:

Về phần đời: Đức Ngài là 1 “công nhân làm việc cho nhà nước”, được nhà nước cung cấp phương tiện ăn ở - đi làm nhưng Đức Ngài từ chối không nhận vì mình đã có nhà để ở, có xe để đi và tự đi làm được, không phải tốn khoảng chi của nhà nước và nhân dân.

Về phần đạo: Nhiều bệnh nhân được Đức Ngài chữa trị hết bệnh, đem hoa quả đến biếu hay cúng dường rồi không đem về, nhưng Đức Ngài một mực không nhận. Hoa quả sau khi được dâng lên Ôn Trên chứng tri lòng thành của người bệnh rồi hoàn lại.

4. Đức Ngài dạy Liêm:

41. Đức Ngài lấy bài học cần kiệm để dạy con cái:

“Gia đình ta vốn xưa nay cần kiệm, các con phải giữ lấy nếp nhà. Làm việc phải chăm chỉ, tiêu pha không hoang phí mới tránh được mọi thói hư tật xấu. Từ chỗ cần kiệm đi vào chỗ hoang phí thì dễ, từ chỗ hoang phí đi vào chỗ cần kiệm rất khó. Phải nhớ điều này làm răn!”

42. Đức Ngài dạy Liêm qua hộ bệnh độ sanh:

Đối với chúng ta “bệnh tham” thể hiện ở tham danh - lợi - tình. Nắm được nhược điểm này, Đức Ngài ban ra phương thức ngăn chặn không cho bệnh tham này phát triển: “Đừng bao giờ dựa vào Pháp Lệnh hay Pháp Bảo mà tạo việc lợi ích cho mình!”

Các pháp hữu được ban Pháp Hộ Bệnh, khi độ sanh tuyệt đối không nhận bất cứ một hình thức thù lao nào của người bệnh. Đây là “luật” có tính chất nghiêm ngặt: Vi phạm, ngoài sự mất điểm hồng ân, còn bị phạt nữa. Như: Một pháp hữu nhận cặp vỏ xe của một bệnh nhân tặng liền bị phạt!

43. Đức Ngài dạy Liêm tự thân căn:

Đức Ngài thường nhắc nhở:” Nhìn qua các chú Sư Huỳnh biết các chú tham thiền hay tham ăn, tham ngủ!”

Từ Thiện Duy, Từ Thiện Tâm Trụ đã trải nghiệm sự kiện này: Đức Ngài tại thế, chúng tôi thường hầu vào mỗi chiều tại Quận 1. Tôi thường thấy Đức Ngài đưa mắt nhìn chúng tôi. Thấy lạ, tôi hỏi Thầy Từ Thiện Duy và được biết Sư Huynh nhìn để biết “điểm quang” của mỗi chúng ta, từ đó xem chúng ta tinh tấn đến mức nào.

Chúng ta phải luôn luôn công phu tinh tấn, không trễ nải, hành thiền không gián đoạn mà xa dần tham ăn - tham ngủ!

5. Đức Ngài huấn dụ:

- *Liên giúp mình được trong sạch, thuận lợi cho trau dồi đức hạnh và công phu tinh tấn.*
- *Đức Ngài huấn dụ: “Một con người trong sạch, thanh cao đặt trên mọi tình cảm và dục vọng. Một Linh Quang của Thượng Đế vừa chuyển mình, một ánh sáng chói ngời vừa lộ dạng*
- *”.*

8. Sĩ

1. Khái niệm về sĩ:

Sĩ trong Bát chánh tức là cái “Dũng” của Thánh nhân, của con người muốn thành công.

Dũng là sức mạnh tinh thần của một con người hoàn toàn tự chủ, không còn bị ngoại cảnh mê hoặc, cám dỗ làm điên đảo tâm trí mình.

Người có Dũng bao giờ cũng tỉnh táo, điềm đạm, không có bất luận một hành vi táo tợn khinh suất; hoặc gặp bất kỳ tình huống gian hiểm nào vẫn vững vàng, không biến chất.

“Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”.

Hay:

*“Dù ai nói ngả nói nghiêng
Thì ta vẫn vững như kiềng ba chân”.*

Cái “Dũng” của Thánh nhân theo tác giả Thu Giang Nguyễn Duy Cần “là chỗ cùng cực của Điềm Đạm” và “bất kỳ tôn giáo hay luân lý nào, nếu bàn đến chỗ cùng cực của nhân cách đều lấy tính Điềm Đạm làm căn bản.

Phật bàn về “Tâm vô quái ngại “. Lão nói về “Vô vi điềm tĩnh”.Nho luận đến “Hạo nhiên chi khí” . Toàn chỉ nói vào một đức tánh đã nói trên “Điềm Đạm”.

2. Đức Ngài dạy về “Sĩ” trong Bát Chánh:

“Sĩ đây không phải là học trò mà là cái Dũng của bậc sĩ phu tu học, mà là chính thật sĩ phu trong Pháp Đạo”:Luôn luôn tâm lành, nghĩ lành, hành động lành tức đã tránh được Thân- Khẩu - Ý nghiệp.

21. Không buông theo ngoại cảnh và ngũ dục mà đánh mất tinh thần đạo lý làm người!

Trong thời Mạt Pháp này, không ít Thiên Ma, tà đạo nhiều lại ma thuật cũng lắm! Thế giới nói chung, mỗi quốc gia nói riêng đang diễn ra các khó khăn kinh tế, xã hội, tư tưởng sắc tộc ngày một gay gắt. Giá trị tinh thần bị xói mòn. Đạo lý làm người ở thế chòng chành. Con người hầu như mất phương hướng, sống vội, bê tha, buông theo ngũ dục.

Trước bối cảnh toàn cầu như thế, người thực đến với chánh pháp chưa nhiều, nếu có cũng chỉ dừng lại ở thí tài cầu phước.

22. Vững tin - sáng suốt tiến bước!

Số người tỉnh thức trở về Thiện Tâm Thiện Tánh đến với Chánh Pháp Vô Vi Quy Nguyên qua những thực chứng tâm linh thì niềm tin rất vững vàng.

Một thiếu sót không đáng kể từng tu - từng hành - từng thực chứng sự linh ứng của Pháp Bảo mà tâm si mê còn nhiều: Họ tham huệ, tham một vài “hình tướng” hiển bày, ngộ nhận là thần thông - là quyền lực của Thiêng Liêng; họ sa đà, đứng núi này trông núi nọ, “luẩn quẩn dưới chân núi mà thôi”.

Đạo Pháp bất ly thế gian pháp! Chúng ta gặp bao điều khổn khó, lắm chông gai, có lúc có nơi bị mê hoặc! Phải vững tin, phải sáng suốt, phải có cái dũng của kẻ sĩ phu tu học mới vững bước lập hạnh, tu học thành quả được.

23. Đừng làm mất uy dũng của người cầm Ấn Lệnh!

231. Đức Ngài dạy tĩnh tâm trước sự việc:

- “Thiên ma thấy Pháp Bảo trong người các pháp hữu là nó cao chạy xa bay vì Ấn Pháp - Lệnh Pháp chuyển động điển quang xuống Pháp Bảo nên những phần lực khác rất sợ. Nhiều khi các Chư Vị đánh lễ Pháp Bảo là vậy. Trên đường tẩu mã chúng cũng nhát ta, xem ta có vọng tâm hay không”.
- “Đừng làm mất uy dũng của người cầm Ấn Lệnh. Các Chư Vị lúc nào cũng sẵn sàng gần bên để hộ trì, nhưng cái chính là các chú có đủ tĩnh tâm để đối phó lại không hay là vừa mới thấy đã bay hồn bạt vía quên hết Ấn Pháp - Lệnh

Pháp chạy có cờ thì quả thật các chú đáng bị phạt biết đường nào!”

232. Đức Ngài dạy vững tâm trước cạm bẫy:

“Thiên Ma Ba Tuần thần thông rất giỏi ở tầng trời thứ sáu, khi đó, Bồ Tát mới ở tầng trời thứ tư. Thiên Ma có thần lực, biến hiện không thua gì các bậc đắc đạo. Nó chỉ sợ không dám ngồi vào “Long Y” của Đức Chí Tôn, chỉ thua Đức Chí Tôn ở “Lộ tận thông” mà thôi”.

Đệ tử của Đức Ngài phải rèn luyện Sĩ để có cái khí cường kiện “ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời”.

Ngoài cái “thần thông vụ lợi”, cái huyền tướng cầu thế danh tầm thường, danh, lợi, tình luôn là cạm bẫy đẩy chúng sanh chìm sâu vào tội lỗi.

233. Câu chuyện về quyền lực của Thiên Ma:

Câu chuyện Tổ thứ tư “Ưu Ba Các Đa” (Upaguta) đã đắc quả, sở đắc thần thông, được Ông Trên chuyển vận độ Thiên Ma Ba Tuần tránh đường dữ. Chỉ một giây thiếu định tĩnh, Tổ bị Thiên Ma gạt: Ma Trời biến hóa thành Đức Phật cùng 1250 vị tỳ kheo rất oai nghi, vừa trông thấy Tổ liền cúi mình đánh lễ, Ma hoảng kinh biến mất.

Đây có thể là một pháp dụ, nó cho thấy quyền lực ghê gớm của Thiên Ma Ba Tuần.

3. Sĩ đi vào Đời Tròn Đạo Hiện:

Chúng ta được Đức Ngài thọ ký, đã phát tâm Bồ Đề phải mở rộng lòng từ bi, đoạn lìa ngã chấp mới đủ đức của kẻ sĩ tu học.

31. Đức Ngài huấn dụ:

“Người sĩ dù danh cao lộc lớn là việc vô đạo không làm, biết phân biệt thiện ác, biết nhường nhịn, biết cẩn thận, biết trọng người, khi cần kíp biết xả thân giúp nước và nhất là có lòng bao dung với người biết lỗi “.

32. Đức Ngài răn:

- *“Các chú nên nhận thức trên đường tu học lắm chông gai. Đời Đạo phải tri hành hợp nhất! Đời Tròn - Đạo Hiện - Pháp Ứng!”*

Những đoạn đường chông gai là trường rèn ý chí. Cái Dững là sức chịu đựng của người tu học. Khắc khổ, gian nan là trui rèn tâm ý của người tu. Sự thành đạt với ta không khó chỉ ngại mình sợ khó mà thôi”.

- *Tu học phải có thêm cái Dũng. Cái Dũng ở đây là hạnh nhẫn nhục, tánh điềm đạm, ôn hoà, sự tinh tấn trong tất cả mọi công việc.*

“Những người tu học thường nghe những câu ngang trái, thường gặp những chuyện phật ý. Chính nơi đây các chú có dịp mài dũa, gột rửa để biết được giá trị cái Dũng của mình”.

33. Tu là sửa!

Sửa ác thành thiện, người phạm phu thành bậc thánh trí, người bất lương thành hiền đức, chúng sanh thành Phật. Tu đi để trở thành bậc vĩ nhân, tạo sự an vui cho nhân loại!

- *Tu đi để thành đấng con hiếu thảo với Phật Trời, Thầy, Cha mẹ!*
- *Tu đi để trung với nước non!*
- *Tu đi để có nghĩa với anh em, bạn bè!*
- *Tu đi để vào Tòa Như Lai!*
- *Tu đi để mặc Y Như Lai!*

Đó mới là cao quý, đó mới là cái dũng lược của người tu học!

4. Minh Hạnh Túc của bậc trượng phu:

- *“Người tu học cần phải chỉnh trang đạo đức nghiêm minh. Muốn thành bậc mà Trời Người*

phải cung kính, các vị phải Minh Hạnh Túc tức là nét hạnh trong sáng và Túc mới là Bậc Trưởng Phu!”

- Đạt rất ráo đến bậc “Sĩ Phu” trong Pháp Đạo là phải :

“Đại Hùng là hùng dũng, cứng cỏi về tự cường, tự quyết, tự tu, tự giác về sự đã nhất định theo lẽ phải của thiên nhiên, tức là theo chơn lý duy nhất không phải là theo lý thuyết của một nhóm bày ra”. Và “Đại Lực là dũng khí về cương quyết mạnh bạo, là khẳng khẳng không sờn lòng, ngã chí về sự đã nhất định theo chơn lý duy nhất, cho nên khen cũng không chấp, mà chê cũng không ngắc. Một lý đã thông rồi muôn sự chắc”.

KẾT LUẬN VỀ BÁT CHÁNH HẠNH:

Đức Ân Sư tôn kính luôn là tấm gương chói ngời, là vàng sao Bắc Đẩu của Bát Chánh Hạnh. Đức Ngài là khuôn vàng thước ngọc để đệ tử noi theo tu hành!

Đức Ngài trân trọng thực hiện rất ráo các phương châm “Tri Hành hợp nhất”. Biết và Hành, hai mà một! Muốn “Đời Tròn” chúng ta phải hành, thật hành, hành rất ráo Bát Chánh Hạnh.

1. Đức Ngài huấn dụ: Hạnh là Đạo ! Muốn đạt Đạo phải Hành!

“Bát Chánh là cái đạo thông suốt của thế gian mới chu toàn được cái tánh đức của Vô Vi và Hữu Vi. Công đức của Vô Vi là thanh tịnh Niết Bàn, tâm thể vắng lặng, tâm tịnh mới nảy ra tinh thần. Tuổi thọ tăng trưởng. Tâm không bình, khí không hoà, nói hay làm lỗi”.

“Phải trui rèn những đức tính như Kim Cang, dẻo như nước chặt không đứt, bứt không rời, chừng đó ta mới thấy được Tiên Phật.”

*Bởi “Hạnh là Đạo, muốn đạt đạo phải hành!”
“Neáu không Hiếu kính, không Trung, không Lễ, không Nghĩa, không Tín, không Sĩ, không Liêm, ta chỉ đưa ta xuống vực thẳm của cuộc đời sa đọa vào ngạ quỷ mà thôi!*

2. Đức Ngài dạy: Người con hiếu đạo như Bồ Tát hành đạo!

*“Cây có gốc mới nở cành, sanh ngọn,
Nước có nguồn mới bể rộng, sông sâu “.*

Việc thờ cúng Đấng Cứu Huyền Thất Tổ là một tập tục đã in sâu vào đời sống tâm linh quần chúng, một nét văn hóa truyền thống cao đẹp của nhiều dân tộc trên thế giới.

Mọi nhà dù rộng, hẹp, giàu, nghèo khác nhau, chủ nhân đều lập ngôi thờ gia tiên nơi trang trọng. Các ngày Giỗ, Tết đều có nén hương, chung nước, hoa, quả, ẩm thực... dâng lên Tổ Tiên với cả lòng thành kính, nhớ ơn.

Thờ phụng Tổ Tiên thể hiện Đạo Hiếu.

“Hiếu đứng đầu các Hạnh”.

“Hiếu là Hạnh của Bồ Tát”.

“Người con hiếu đạo như Bồ Tát hành Đạo”.